



BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN

THÔNG TIN

**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

MỖI THÁNG 2 KỶ

8

Tháng 4 - 2022

GỖ NÚT THẮT PHÁT TRIỂN NHÀ Ở XÃ HỘI, NHÀ Ở CHO CÔNG NHÂN

Ngày 19/4/2022



Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Văn Sinh phát biểu tại buổi tọa đàm



Toàn cảnh buổi tọa đàm tại điểm cầu Hà Nội

THÔNG TIN XÂY DỰNG CƠ BẢN & KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG
MỖI THÁNG 2 KỶ

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH
NĂM THỨ HAI BA

8

SỐ 8 - 4/2022



TRUNG TÂM THÔNG TIN

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI

TEL : (04) 38.215.137

(04) 38.215.138

FAX : (04) 39.741.709

Email: ttth@voc.gov.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT

CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

MỤC LỤC

Văn bản quản lý

Văn bản các cơ quan TW

- Nghị quyết về các nhiệm vụ, giải pháp hoàn thiện thể chế liên kết vùng kinh tế - xã hội 5
- Phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 6
- Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án “Phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi, trung du phía Bắc, tỉnh Tuyên Quang” sử dụng vốn vay Nhật Bản 7
- Phê duyệt Chiến lược nợ công đến năm 2030 8
- Phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch vùng Tây Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 10
- Phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 11
- Phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch vùng Đông Nam Bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 13
- Phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Hồng thời kỳ 2021 - 2030 14
- Điều chỉnh quy hoạch khu công nghiệp tỉnh Hà Nam 15

Văn bản của địa phương

- Hậu Giang: ban hành Quy định một số nội dung về lựa chọn chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội không sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh 16

CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH

BẠCH MINH TUẤN

Phó giám đốc Trung tâm

Thông tin

Ban biên tập:

CN. BẠCH MINH TUẤN
(Trưởng ban)

CN. NGUYỄN THỊ LỆ MINH
CN. TRẦN ĐÌNH HÀ
CN. NGUYỄN THỊ MAI ANH

Khoa học công nghệ xây dựng

- Nghiệm thu Dự án sự nghiệp kinh tế của trường Cao đẳng nghề Việt Xô số 1 18
- Phủ xanh đô thị 19
- Xây dựng hạ tầng ngầm đô thị cần quan tâm đồng đều đến việc ngăn ngừa rủi ro và đảm bảo đổi mới 23
- Kinh nghiệm thế giới trong lập các dự án chỉnh trang đô thị 24
- Trung Quốc thúc đẩy quản lý sản xuất an toàn trong xây dựng nhà ở và công trình đô thị 29
- Thực trạng và cơ hội đầu tư vào lĩnh vực xây dựng của Malaysia 31
- Thiết bị bay không người lái trong lĩnh vực xây dựng 34
- Hà Bắc (Trung Quốc) xây dựng hệ thống thông tin giám sát ngành tiện ích công khu vực đô thị và nông thôn 36

Thông tin

- Bộ Xây dựng thẩm định Nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh đến năm 2050 38
- Gỡ nút thắt phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân 39
- Tăng cường năng lực quản lý phát triển đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu thông qua xây dựng hệ thống thông tin quản lý quy hoạch và phát triển đô thị Việt Nam 41
- Đảng ủy Bộ Xây dựng đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Quý II/2022 42
- Bộ Xây dựng thẩm định Nhiệm vụ quy hoạch chung đô thị Cần Giuộc đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000 44
- Hội thảo tham vấn “Nâng cao quản lý và sử dụng hiệu quả năng lượng trong chiếu sáng đô thị Việt Nam” 45
- Trung Quốc: xây dựng các công trình thể dục thể thao công cộng trong các khu dân cư mới 47
- Các chính sách hỗ trợ phát triển nhà ở giá rẻ của một số quốc gia 49

**VĂN BẢN CỦA CÁC CƠ QUAN TW****Nghị quyết về các nhiệm vụ, giải pháp hoàn thiện thể chế liên kết vùng kinh tế - xã hội**

Ngày 21/4/2022, Chính phủ đã có Nghị quyết số 57/NQ-CP về các nhiệm vụ, giải pháp hoàn thiện thể chế liên kết vùng kinh tế - xã hội.

Theo Nghị quyết, Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, UBND tỉnh: đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ đã được Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ giao trong Nghị quyết số 128/NQ-CP về các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh phát triển vùng kinh tế trọng điểm; Nghị quyết số 99/NQ-CP về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực; Quyết định số 825/QĐ-TTg về việc thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng điều phối vùng Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2020 - 2025; Chỉ thị số 19/CT-TTg về các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng và phát triển bền vững vùng kinh tế trọng điểm phía Nam..., định kỳ 6 tháng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Rà soát các quy hoạch liên quan (trong thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của mình) để điều chỉnh hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng mới hoặc điều chỉnh các quy hoạch ngành phù hợp với nhu cầu phát triển của vùng và Luật Quy hoạch năm 2017...

Cũng theo Nghị quyết, các bộ, ngành, UBND tỉnh chủ động phối hợp trong xây dựng cơ sở dữ liệu về thông tin của bộ, ngành, địa phương và thông tin vùng nhằm hướng tới tăng cường chia sẻ thông tin và tiếp cận thông tin, tạo điều kiện cho nâng cao tần suất, hiệu quả phối hợp giữa các địa phương trong quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, biến đổi khí hậu nhằm mục

tiêu chung và thúc đẩy sự phát triển bền vững của các vùng... Thường xuyên trao đổi, đối thoại với các bộ, ngành, địa phương tham gia điều phối vùng và cộng đồng doanh nghiệp để nắm bắt nhu cầu, các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình xây dựng và triển khai chính sách phát triển vùng, từ đó có giải pháp hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, tháo gỡ kịp thời.

Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương hoàn thành xây dựng và trình phê duyệt Quy hoạch các vùng kinh tế - xã hội trong quý IV-2022 theo quy định của Luật Quy hoạch năm 2017. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí hoặc hướng dẫn lựa chọn các dự án mang tính chất liên vùng; trên cơ sở đó rà soát, tổng hợp danh mục chương trình, dự án kết nối, có tác động liên vùng bảo đảm phù hợp với định hướng quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 khi có chủ trương của cơ quan có thẩm quyền; đồng thời, hằng năm rà soát, xây dựng kế hoạch thực hiện quy hoạch vùng... Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương có liên quan nghiên cứu cơ chế phân chia lợi ích, chia sẻ tài chính và các nguồn thu từ các chương trình, dự án liên kết vùng...

UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chủ động đề ra giải pháp thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm phát triển vùng

và chủ động triển khai liên kết vùng; kịp thời đề xuất với các cấp có thẩm quyền những cơ chế, chính sách phù hợp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện chính sách vùng; phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan tiến hành rà soát, xây dựng quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050, hoàn thành trong quý IV-2022.

Chủ động huy động tối đa các nguồn lực, kết hợp nguồn vốn giữa trung ương và địa phương, tranh thủ nguồn vốn ODA, vốn tư nhân và các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai các dự án trọng điểm, có tính đột phá tạo ra liên kết vùng trên địa bàn tỉnh, thành phố...

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT NHIỆM VỤ ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG KHU KINH TẾ VÂN PHONG, TỈNH KHÁNH HÒA ĐẾN NĂM 2040, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

Ngày 13/4/2022, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 451/QĐ-TTg phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050.

Theo Quyết định, Khu kinh tế Vân Phong có diện tích 150.000ha, trong đó diện tích phần mặt nước khoảng 80 nghìn ha, phần đất liền và đảo khoảng 70 nghìn ha thuộc 2 huyện: Vạn Ninh và Ninh Hoà. Mục tiêu của Quy hoạch nhằm xây dựng Khu kinh tế Vân Phong trở thành trung tâm kinh tế năng động phát triển ngành nghề mới, trình độ cao, trở thành vùng động lực phát triển, đô thị thông minh, bền vững, bản sắc và kết nối quốc tế; là trung tâm dịch vụ, du lịch biển quốc tế; là một cực tăng trưởng, trung tâm của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên về kinh tế biển, công nghiệp công nghệ cao, khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, đào tạo nguồn nhân lực và chăm sóc sức khoẻ chất lượng cao.

Xây dựng Khu kinh tế Vân Phong theo mô hình phát triển thân thiện môi trường, khai thác hiệu quả tiềm năng khác biệt, cơ hội nổi trội, thu hút mạnh các nguồn lực đầu tư, tích cực thu hút và quy tụ nguồn lực sáng tạo, phương thức

quản lý mới, tiên tiến; nuôi dưỡng động lực mới cho phát triển.

Khu kinh tế Vân Phong là khu kinh tế tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực có vai trò đầu tàu thu hút đầu tư và là động lực phát triển kinh tế cho các vùng lân cận và cho cả nước. Trong đó kinh tế biển là nền tảng có cảng trung chuyển container quốc tế và dịch vụ logistics, đô thị, dịch vụ, du lịch, công nghiệp giữ vai trò quan trọng, kết hợp phát triển các ngành kinh tế khác.

Đến năm 2050 đưa Khu kinh tế Vân Phong trở thành trung tâm kinh tế năng động, thông minh, bền vững, bản sắc, có sự gắn kết giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh; là khu vực đáng sống, nơi nhân dân có mức sống cao và hạnh phúc; là một khu kinh tế có tính cạnh tranh cao.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu trên cơ sở rà soát, kế thừa các yếu tố hợp lý của đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 380/QĐ-TTg ngày 17/3/2014; phân tích đánh giá các định hướng chiến lược của quốc gia và tỉnh Khánh Hòa đối với khu vực Vân Phong nhằm khai thác phát triển tối ưu các quỹ đất, tiềm năng phát triển

tùng khu vực; đề xuất các khu chức năng, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật hợp lý cho khu kinh tế.

Nội dung nghiên cứu thực hiện theo quy định tại Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014, Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 6/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quy hoạch xây dựng và làm rõ một số nội dung sau: đánh giá điều kiện tự nhiên và

hiện trạng; phân tích, đánh giá vai trò, vị thế, tiềm năng và động lực phát triển; đề xuất mô hình phát triển và chiến lược phát triển Khu kinh tế Vân Phong.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án “Phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi, trung du phía Bắc, tỉnh Tuyên Quang” sử dụng vốn vay Nhật Bản

Ngày 13/4/2022, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 456/QĐ-TTg phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án “Phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi, trung du phía Bắc, tỉnh Tuyên Quang” sử dụng vốn vay Nhật Bản.

Mục tiêu tổng quát: hỗ trợ đồng bào dân tộc thuộc phạm vi Dự án thoát nghèo, vươn lên làm giàu, thay đổi nhận thức, tư duy, cách làm, phương thức sản xuất theo hướng chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp từ nhỏ lẻ sang sản xuất quy mô lớn phù hợp với cơ chế thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; lồng ghép với các dự án trong cùng lĩnh vực tạo ra sự cộng hưởng, phát triển tổng hợp một cách bền vững, từng bước xóa bỏ cách biệt về phát triển giữa các vùng, tạo sự đoàn kết giữa các dân tộc; góp phần ổn định an ninh, chính trị khu vực phía Bắc nói riêng và cả nước nói chung.

Mục tiêu cụ thể: tạo liên kết vùng giữa huyện, tỉnh và các tỉnh lân cận, phục vụ phát

triển kinh tế, xã hội của tỉnh, đặc biệt là khu vực miền núi, các xã vùng sâu, vùng xa; đảm bảo nước tưới cho 175ha lúa 2 vụ, 16ha cây rau, màu vụ 3 và cung cấp nước phục vụ sinh hoạt và phát triển sản xuất thích ứng với biến đổi khí hậu; Cải thiện cơ sở hạ tầng, cảnh quan khu du lịch lịch sử quốc gia Tân Trào, tỉnh Tuyên Quang; Tăng cường năng lực quản lý, điều hành cho đội ngũ cán bộ và người dân trong phạm vi Dự án.

Dự án gồm 09 tiểu dự án, cụ thể: 06 tiểu dự án cải tạo, nâng cấp 147,1km đường giao thông tạo điều kiện để phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh và phát triển sản xuất trên diện tích 59.948ha, trong đó đất sản xuất lâm nghiệp là 50.647ha, hơn 9.300ha đất lúa, đất màu; 02 tiểu dự án thủy lợi: sửa chữa, nâng cấp hệ thống cống lấy nước, đập và mương thủy lợi của 04 hồ chứa nước,... để phục vụ tưới cho 175ha lúa 2 vụ, 16ha cây rau, màu vụ 3 và cung cấp nước phục vụ sinh hoạt của nhân dân; 01 tiểu dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu du lịch

quốc gia Tân Trào, gồm tuyến đường vào khu di tích, lán Nà Lừa, cảnh quan hai bên đường.

Thời gian thực hiện: 2022 - 2025.

Tổng mức đầu tư: 998,2 tỷ đồng Việt Nam, tương đương 4.893,2 triệu Yên Nhật, tương đương 43,1 triệu đô la Mỹ, trong đó: Vốn vay ODA: 3.870,8 triệu Yên Nhật, tương đương 34,1 triệu đô la Mỹ, tương đương 789,64 tỷ đồng Việt

Nam. Vốn đối ứng: 208,56 tỷ đồng Việt Nam, tương đương 9,0 triệu đô la Mỹ, tương đương 1.022,4 triệu Yên Nhật.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Phê duyệt Chiến lược nợ công đến năm 2030

Ngày 14/4/2022, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 460/QĐ-TTg Phê duyệt Chiến lược nợ công đến năm 2030.

Theo đó, dự kiến đến năm 2030 nợ công không quá 60%GDP, nợ Chính phủ không quá 50%GDP; nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Chính phủ bình quân không quá 25% tổng thu ngân sách Nhà nước (NSNN); nợ nước ngoài của quốc gia không quá 45% GDP.

Mục tiêu của chiến lược nhằm kiểm soát chỉ tiêu bội chi NSNN được Quốc hội phê duyệt trong dự toán NSNN và kế hoạch tài chính quốc gia 5 năm giai đoạn 2021-2025, đảm bảo các chỉ tiêu an toàn về nợ bao gồm trần, ngưỡng trong giới hạn được Quốc hội phê duyệt.

Về định hướng huy động và sử dụng vốn vay, thường xuyên đánh giá những tác động của vay vốn đến dư nợ công, nợ Chính phủ và nghĩa vụ trả nợ. Trong điều hành NSNN hàng năm phải kiểm soát đồng thời tỷ lệ bội chi NSNN và tỷ lệ trả nợ trực tiếp từ ngân sách, đảm bảo trong ngưỡng cho phép.

Bên cạnh đó, thực hiện phát hành đều đặn trái phiếu Chính phủ các kỳ hạn chuẩn, tập trung vào kỳ hạn dài từ 5 năm trở lên, đồng thời linh hoạt phát hành các kỳ hạn dưới 5 năm, phát hành trái phiếu ngoại tệ trên thị trường trong nước để đáp ứng nhu cầu huy động vốn và thực hiện mục tiêu phát triển thị trường trái phiếu

Chính phủ. Phát hành trái phiếu quốc tế để bù đắp bội chi ngân sách Trung ương (NSTW) cho đầu tư phát triển và để cơ cấu lại nợ của Chính phủ khi điều kiện thị trường thuận lợi.

Đồng thời, tập trung giải ngân hết nguồn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài đã ký vay đến cuối năm 2020. Việc huy động vay mới vốn vay nước ngoài tập trung cho một số lĩnh vực chủ chốt để đảm bảo phát huy được tối đa hiệu quả kinh tế theo quy mô; ưu tiên đầu tư cho các dự án trực tiếp thúc đẩy tăng trưởng gắn với phát triển bền vững, có hiệu ứng lan tỏa như thích ứng biến đổi khí hậu, nâng cao chất lượng môi trường, giáo dục, y tế, công nghệ. Xây dựng một số chương trình đầu tư công để thực hiện một số dự án, công trình quan trọng, trọng điểm, có tính động lực, sức lan tỏa lớn và giải quyết các vấn đề phát triển quốc gia, vùng và liên kết vùng theo từng mục tiêu ưu tiên thay cho cách tiếp cận dự án riêng rẽ, phân tán; nâng cao tỷ trọng vay ngoài nước hỗ trợ ngân sách để tăng tính chủ động trong quản lý sử dụng vốn vay.

Chiến lược nêu rõ, điều hành nợ chính quyền địa phương trong phạm vi bội chi ngân sách địa phương được Quốc hội phê duyệt, đảm bảo trong hạn mức dư nợ theo Luật NSNN.

Kiểm soát chặt chẽ nghĩa vụ nợ dự phòng, việc đảm bảo nguồn trả nợ được Chính phủ bảo

lãnh; quản lý các khoản bảo lãnh, đảm bảo đúng quy định, hiệu quả trong phạm vi hạn mức bảo lãnh, tập trung ưu tiên nguồn vốn để bảo lãnh cho các chương trình, dự án trọng điểm quốc gia, được Quốc hội, Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đầu tư. Kiểm soát tốc độ tăng dư nợ bảo lãnh Chính phủ không vượt quá tốc độ tăng GDP của năm trước. Lựa chọn một số công trình phát triển cơ sở hạ tầng có tính chất lan tỏa, có khả năng tạo nguồn thu trả nợ để Chính phủ cho vay lại từ nguồn vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài.

Để đạt được mục tiêu trên, Quyết định đề ra một số nhiệm vụ và giải pháp thực hiện.

Cụ thể, giai đoạn 2021 - 2025: Tiếp tục rà soát các Luật, Nghị định, đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện về quy định thể chế, chức năng nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, chính quyền địa phương đảm bảo nhất quán với quy định của Luật Quản lý nợ công năm 2017. Tổ chức nghiên cứu, đề xuất các giải pháp thống nhất chức năng quản lý vốn vay nợ công với quản lý đầu tư công trong tổng thể ngân sách nhà nước để nâng cao hiệu quả.

Tổ chức thực hiện tốt các công cụ nợ làm căn cứ triển khai các nghiệp vụ về huy động, sử dụng vốn vay cho đầu tư phát triển trong từng giai đoạn cụ thể; tổ chức rà soát, đánh giá tình hình triển khai Luật Quản lý nợ công 2017, báo cáo Chính phủ bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện các quy định để triển khai có hiệu quả Luật quản lý nợ công, bổ sung chế tài để nâng cao trách nhiệm thanh toán trả nợ của đối tượng được bảo lãnh, không chuyển nghĩa vụ nợ của doanh nghiệp thành nghĩa vụ nợ của Nhà nước; nghiên cứu, bổ sung quy định về khung quản lý rủi ro danh mục nợ Chính phủ phù hợp với

thông lệ quốc tế; nghiên cứu, tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện các hạn mức nợ nước ngoài khu vực tư nhân, báo cáo Chính phủ đề xuất chủ trương bổ sung, sửa đổi hoặc báo cáo Quốc hội sửa đổi các quy định về giám sát, quản lý nợ nước ngoài tự vay, tự trả của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng cho phù hợp với điều kiện phát triển của đất nước, tính chất nguồn vốn vay và đối tượng vay.

Giai đoạn 2026 - 2030: Tổng kết, đánh giá Luật Quản lý nợ công 2017, báo cáo Chính phủ trình Quốc hội bổ sung, sửa đổi Luật Quản lý nợ công, hoàn thiện thể chế để triển khai có hiệu quả công tác quản lý nợ theo thông lệ quốc tế. Trên cơ sở tổng kết, đánh giá quy định pháp luật về phương thức quản lý nợ nước ngoài tự vay, tự trả của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng bằng hạn mức, căn cứ chủ trương của cấp thẩm quyền cho phép tách bạch quản lý nợ nước ngoài tự vay, tự trả với nợ nước ngoài khu vực công, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phối hợp với các Bộ, ngành nghiên cứu, báo cáo cấp thẩm quyền điều chỉnh hoặc ban hành quy định triển khai chính sách quản lý nợ nước ngoài tự vay, tự trả nhằm kiểm soát luồng vốn theo mục tiêu đề ra của giai đoạn 2026 - 2030. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trình Chính phủ hoàn thiện khung pháp lý, mô hình tổ chức về ổn định tài chính để thực thi chính sách an toàn vĩ mô.

Ngoài ra, cần thực hiện các công cụ, biện pháp quản lý nợ hiện đại; thực hiện huy động, quản lý và sử dụng nợ hiệu quả; tiếp tục tăng cường công khai, minh bạch về huy động, quản lý và sử dụng nợ công, nâng cao định mức tín nhiệm quốc gia; phát triển thị trường tài chính, thị trường vốn trong nước; kiểm soát chặt chẽ nghĩa vụ nợ dự phòng; tổ chức bộ máy, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát.

Quyết định cũng giao nhiệm vụ cụ thể đối

với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Bộ Tài chính; Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Trong đó, giao các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp với Bộ Tài chính, cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý Nhà nước theo quy định của pháp luật có trách nhiệm chỉ đạo, tham gia

thực hiện các nội dung liên quan của Chiến lược này; tổ chức sử dụng có hiệu quả các nguồn lực nợ công, bố trí nguồn trả nợ đầy đủ, đúng hạn, chịu trách nhiệm giải trình, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch vùng Tây Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Ngày 14/4/2022, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 461/QĐ-TTg phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch vùng Tây Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Theo Quyết định, quan điểm lập quy hoạch vùng Tây Nguyên phải gắn kết với thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm giai đoạn 2021 - 2030, các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước về phát triển vùng và liên quan đến vùng; bảo đảm cho vùng phát triển nhanh và bền vững, phù hợp với tiềm năng, lợi thế, điều kiện đặc thù của vùng và sự phát triển của khoa học công nghệ; phát triển đi đôi với bảo vệ, bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên, di sản văn hóa, cân đối, hài hòa các mặt kinh tế, văn hóa - xã hội, môi trường và bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh.

Quy hoạch bố trí không gian, kết cấu hạ tầng tạo được điều kiện cho đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của vùng, các địa phương trong vùng, nhất là phát triển những ngành, lĩnh vực có lợi thế, giải quyết những khâu đang là điểm nghẽn đối với phát triển vùng, liên kết nội vùng, liên vùng, hợp tác khu vực và quốc tế.

Bảo đảm giảm thiểu các tác động tiêu cực từ quá trình phát triển đối với sinh kế của các cộng đồng dân cư. Quá trình lập quy hoạch cần kết

hợp với các chính sách khác để thúc đẩy phát triển các khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn và đảm bảo sinh kế bền vững của người dân.

Mục tiêu lập quy hoạch là công cụ quản lý của nhà nước trong việc điều hành phát triển kinh tế - xã hội nhằm huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả, hợp lý các nguồn lực để hoạch định chính sách và kiến tạo động lực phát triển. Đồng thời, cụ thể hóa phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu và giải pháp kinh tế - xã hội đối với vùng Tây Nguyên được đề ra trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 giai đoạn năm 2021 - 2030.

Cụ thể hóa phương hướng tổ chức không gian phát triển các ngành, lĩnh vực trên phạm vi lãnh thổ của vùng Tây Nguyên được đề ra trong các quy hoạch cấp quốc gia; là cơ sở để lập quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị... trên phạm vi lãnh thổ vùng nhằm đảm bảo tính liên kết, đồng bộ, kế thừa, ổn định và hệ thống giữa các quy hoạch.

Tại Quyết định, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh trong vùng Tây Nguyên thực hiện các nhiệm vụ như lập, tổ chức thẩm định và phê duyệt dự toán chi phí lập Quy hoạch vùng Tây

Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (bao gồm cả dự toán lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược quy hoạch vùng) theo quy định của pháp luật về quy hoạch, pháp luật về đầu tư công và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, chấp thuận phương án lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt để lập Quy hoạch vùng Tây Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược quy hoạch vùng theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 27/9/2021 của Chính phủ.

Xây dựng nhiệm vụ nghiên cứu các hợp phần quy hoạch bảo đảm yêu cầu tích hợp vào quy hoạch vùng; triển khai lập quy hoạch vùng Tây Nguyên theo quy định của pháp luật về quy hoạch và nhiệm vụ lập quy hoạch vùng được phê duyệt, lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược quy hoạch vùng, đáp ứng tiến độ theo yêu cầu tại Nghị quyết số 119/NQ-CP.

Trình cấp có thẩm quyền thẩm định và trình phê duyệt Quy hoạch vùng Tây Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

Các bộ được Thủ tướng Chính phủ giao tổ chức lập hợp phần quy hoạch tại Phụ lục kèm

theo Quyết định có trách nhiệm đề xuất Viện nghiên cứu thuộc bộ tham gia lập hợp phần quy hoạch, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp để xây dựng phương án lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt; phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư chỉ đạo triển khai lập hợp phần quy hoạch; tổ chức thẩm định hợp phần quy hoạch theo đúng quy định của pháp luật về quy hoạch, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp để tích hợp vào quy hoạch vùng Tây Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Thủ tướng Chính phủ giao UBND các tỉnh trong vùng có trách nhiệm phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong quá trình lập Quy hoạch vùng Tây Nguyên; chủ động phối hợp, cập nhật thông tin của Quy hoạch vùng Tây Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 để điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện quy hoạch tỉnh bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ giữa các cấp quy hoạch theo quy định tại Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giải thích một số điều của Luật Quy hoạch.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Ngày 14/4/2022, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 462/QĐ-TTg phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Theo đó, phạm vi Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung bao gồm toàn bộ ranh giới hành chính đất liền, không gian biển của thành phố Đà Nẵng và 13 tỉnh:

Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận.

Mục tiêu lập quy hoạch nhằm cụ thể hóa phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu và giải pháp kinh tế - xã hội đối với vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung được đề ra trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-

2030 là "Tập trung phát triển mạnh kinh tế biển kết hợp với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên biển, nhất là đánh bắt và nuôi trồng hải sản xa bờ. Cơ cấu lại nông, lâm nghiệp, khai thác, nuôi trồng thủy, hải sản gắn với công nghiệp chế biến, bảo đảm bền vững và hiệu quả cao. Nâng cao hiệu quả phát triển các khu kinh tế, khu công nghiệp lọc hóa dầu, luyện kim, sản xuất, lắp ráp ô tô. Phát triển nhanh, đồng bộ năng lượng sạch, năng lượng tái tạo. Tăng cường liên kết vùng, tiếp tục hình thành, phát triển hệ thống đô thị ven biển, các trung tâm du lịch biển, du lịch sinh thái mang tầm khu vực và quốc tế. Phát huy hiệu quả các hành lang kinh tế Đông - Tây; phát triển các cảng biển và dịch vụ cảng biển, hạ tầng và các trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá. Nâng cao năng lực phòng, chống, giảm thiểu thiệt hại của thiên tai, bão lũ, hạn hán, chủ động ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, chống sa mạc hóa, sạt lở bờ sông, bờ biển".

Đề xuất các định hướng, nhiệm vụ và giải pháp đẩy nhanh việc thực hiện các đột phá chiến lược nhằm phát huy tối đa lợi thế so sánh về vị trí địa kinh tế của vùng, hội nhập quốc tế sâu rộng, tạo môi trường và động lực để các địa phương trong vùng phát triển theo định hướng phát triển của quốc gia.

Phát triển có trọng tâm, trọng điểm việc xây dựng hệ thống đô thị ven biển của vùng trở thành các trung tâm kinh tế trên địa bàn vùng, là các hạt nhân lan tỏa thúc đẩy phát triển kinh tế của cả vùng và các vùng lân cận.

Quyết định nêu rõ, việc lập quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phải bảo đảm tính khả thi trong triển khai, phù hợp với khả năng huy động các nguồn lực trong giai đoạn 2021 - 2025; 2026 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2050. Đồng thời, bảo đảm tính khoa học, ứng dụng công nghệ hiện đại, số hóa thông tin, cơ sở dữ liệu trong quá trình lập quy hoạch; đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, kỹ thuật và phù

hợp với yêu cầu phát triển, hội nhập quốc tế và liên kết vùng. Bảo đảm có sự tham gia của các cơ quan, tổ chức liên quan trọng lập và triển khai thực hiện quy hoạch; lấy ý kiến rộng rãi của các tầng lớp, thành phần xã hội, doanh nghiệp, cộng đồng có liên quan tới phát triển vùng.

Nội dung chính của quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được thực hiện theo quy định của Luật Quy hoạch và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ bao gồm phân tích, đánh giá thực trạng các yếu tố, điều kiện tự nhiên, nguồn lực đặc thù của vùng; đánh giá tổng hợp điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức; các vấn đề trọng tâm cần giải quyết trong quy hoạch vùng. Dự báo triển vọng và nhu cầu phát triển vùng các mặt kinh tế, xã hội, môi trường và tổ chức không gian lãnh thổ; xây dựng và lựa chọn kịch bản phát triển. Xây dựng phương hướng phát triển ngành có lợi thế của vùng; xây dựng phương án phát triển, sắp xếp, lựa chọn và phân bổ nguồn lực phát triển trên lãnh thổ vùng...

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong vùng lập, tổ chức thẩm định và phê duyệt dự toán chi phí lập Quy hoạch theo quy định của pháp luật. Trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, chấp thuận phương án lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt để lập Quy hoạch và lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược quy hoạch vùng theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 27/9/2021 của Chính phủ.

Xây dựng nhiệm vụ nghiên cứu các hợp phần quy hoạch bảo đảm yêu cầu tích hợp vào quy hoạch vùng, trình cấp có thẩm quyền thẩm định và trình phê duyệt Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

Các bộ được Thủ tướng Chính phủ giao tổ

chức lập hợp phần quy hoạch có trách nhiệm đề xuất Viện nghiên cứu thuộc bộ tham gia, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp để xây dựng phương án lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt; phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư chỉ đạo triển khai lập hợp phần quy hoạch; tổ chức thẩm định hợp phần quy hoạch theo đúng quy định của pháp luật, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp để tích hợp vào quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong vùng có trách nhiệm phối hợp với

Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong quá trình lập Quy hoạch; chủ động phối hợp, cập nhật thông tin của Quy hoạch để điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện quy hoạch tỉnh bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ giữa các cấp quy hoạch theo quy định tại Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Quyết định có hiệu lực từ ngày ký ban hành 14/4/2022.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch vùng Đông Nam Bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Ngày 14/4/2022, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 463/QĐ-TTg phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch vùng Đông Nam Bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Theo Quyết định, vùng Đông Nam bộ với phạm vi ranh giới về hành chính gồm: toàn bộ lãnh thổ đất liền, các đảo, quần đảo, lòng đất, vùng biển, vùng trời thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thuộc địa phận 6 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Phước và Tây Ninh.

Quyết định nêu rõ việc lập Quy hoạch vùng Đông Nam bộ phải bảo đảm phù hợp, thống nhất, đồng bộ với mục tiêu, định hướng của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đất nước thời kỳ 2021 - 2030, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 của cả nước, Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và phát triển bền vững, Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam, các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

Quy hoạch vùng Đông Nam bộ cũng cần bảo đảm yêu cầu hoạch định và phát triển trên toàn bộ không gian lãnh thổ vùng hướng đến mục tiêu phát triển bền vững gắn với bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; phân bổ, khai thác và sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo tồn các di tích lịch sử - văn hóa, di sản văn hóa, di sản thiên nhiên của vùng.

Bảo đảm giảm thiểu các tác động tiêu cực do kinh tế - xã hội, môi trường gây ra đối với sinh kế của cộng đồng dân cư. Quá trình lập quy hoạch cần kết hợp với các chính sách khác thúc đẩy phát triển các khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn và bảo đảm sinh kế bền vững của người dân.

Nguyên tắc lập quy hoạch phải bảo đảm tuân thủ các quy định về quy trình, nội dung, nguyên tắc lập quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch; bảo đảm tính khả thi trong triển khai, phù hợp với khả năng huy động các nguồn lực trong giai đoạn 2021 - 2025; 2026 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; bảo đảm tính khoa học, ứng dụng công nghệ hiện đại, số hóa thông tin, cơ sở dữ liệu trong quá

trình lập quy hoạch; đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, kỹ thuật và phù hợp với yêu cầu phát triển, hội nhập quốc tế và liên kết vùng...

Nội dung chính của quy hoạch vùng Đông Nam Bộ được thực hiện theo quy định của Luật Quy hoạch và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ. Thời hạn lập quy hoạch bảo đảm đúng tiến độ Chính phủ giao tại Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 27/9/2021 về các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao chất lượng và đẩy nhanh tiến độ lập các quy hoạch thời kỳ 2021-2030.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong vùng lập, tổ chức thẩm định và phê duyệt dự toán chi phí lập quy hoạch vùng Đông

Nam bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, chấp thuận phương án lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt để lập quy hoạch vùng Đông Nam bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược quy hoạch vùng theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 27/9/2021 của Chính phủ...; trình cấp có thẩm quyền thẩm định và trình phê duyệt quy hoạch vùng Đông Nam bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Hồng thời kỳ 2021-2030

Ngày 19/4, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 492/QĐ-TTg phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Hồng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Vùng Đồng bằng sông Hồng bao gồm toàn bộ ranh giới hành chính đất liền và không gian biển của thành phố Hà Nội, thành phố Hải Phòng và 9 tỉnh: Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Thái Bình, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình.

Phía Bắc, Đông Bắc và phía Tây, Tây Nam giáp vùng trung du và miền núi phía Bắc. Phía Nam giáp vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung. Phía Đông giáp Vịnh Bắc Bộ.

Phạm vi nghiên cứu của quy hoạch về mặt không gian được mở rộng đến các khu vực có ảnh hưởng và tác động đến vùng Đồng bằng sông Hồng về các mặt kinh tế, văn hóa - xã hội, môi trường, quốc phòng - an ninh, liên kết vùng và hợp tác quốc tế.

Các phương pháp tiếp cận

Việc lập quy hoạch vùng Đồng bằng sông Hồng được thực hiện dựa trên các phương pháp tiếp cận: Cách tiếp cận tổng thể, hệ thống, trong đó xem vùng Đồng bằng sông Hồng là một bộ phận quan trọng của tổng thể phát triển quốc gia; các tiểu vùng, địa phương trong vùng là một bộ phận của tổng thể phát triển vùng; các yếu tố, điều kiện về kinh tế, xã hội và môi trường trên lãnh thổ vùng phải có mối quan hệ chặt chẽ với nhau.

Cách tiếp cận chiến lược trong quy hoạch vùng cần tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm, mang tính chiến lược đối với sự phát triển dài hạn thông qua lựa chọn các bước đi và định hướng ưu tiên phát triển của vùng trong từng giai đoạn phù hợp với khả năng huy động nguồn lực.

Cách tiếp cận từ tiềm năng, lợi thế (bao gồm cả lợi thế so sánh và lợi thế cạnh tranh) phải được phân tích, đánh giá trên cơ sở phát huy các thế mạnh, đặc điểm riêng của vùng về vị trí

địa lý, điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, nguồn nhân lực, cơ sở hạ tầng, trình độ ứng dụng khoa học - công nghệ, bản sắc văn hóa... để xác định mục tiêu, phương hướng phát triển vùng; kết hợp giữa các tiềm năng, lợi thế của quốc gia, vùng với điều kiện của các địa phương trong vùng, qua đó, huy động hiệu quả mọi nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội.

Cách tiếp cận dựa trên không gian phải được xem xét, đánh giá toàn diện các tác động của các phương án phát triển để đưa ra các giải pháp phù hợp, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững và cân bằng của toàn vùng, giữa các tiểu vùng và các địa phương trong vùng.

Cách tiếp cận tích hợp đa ngành nhằm bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất giữa các ngành, lĩnh vực, hạn chế sự chồng chéo, mâu thuẫn giữa các ngành; nâng cao hiệu quả tổng thể dựa trên sự phát triển tương hỗ giữa các ngành, lĩnh vực;...

Đánh giá tổng hợp điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức

Nội dung chính của Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Hồng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được thực hiện theo quy định của Luật Quy hoạch và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ.

Theo đó, phân tích, đánh giá thực trạng các

yếu tố, điều kiện tự nhiên, nguồn lực đặc thù của vùng; đánh giá tổng hợp điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức; các vấn đề trọng tâm cần giải quyết trong quy hoạch vùng; dự báo triển vọng, nhu cầu phát triển vùng các mặt kinh tế, xã hội, môi trường và tổ chức không gian lãnh thổ; xây dựng, lựa chọn kịch bản phát triển.

Các nội dung của Quy hoạch gồm: xác định quan điểm và mục tiêu phát triển vùng; xây dựng phương hướng phát triển ngành có lợi thế của vùng; xây dựng phương án phát triển, sắp xếp, lựa chọn và phân bổ nguồn lực phát triển trên lãnh thổ vùng; phương hướng xây dựng, tổ chức không gian; xây dựng phương hướng phát triển kết cấu hạ tầng vùng; xây dựng phương hướng bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên lãnh thổ vùng; xây dựng phương hướng khai thác, bảo vệ tài nguyên nước lưu vực sông trên lãnh thổ vùng; xây dựng tiêu chí xác định dự án ưu tiên đầu tư; luận chứng danh mục dự án quan trọng của vùng, thứ tự ưu tiên và phân kỳ thực hiện các dự án; xác định các giải pháp, dự kiến nguồn lực thực hiện quy hoạch.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Điều chỉnh quy hoạch khu công nghiệp tỉnh Hà Nam

Tại công văn số 363/TTg-CN ngày 20/4/2022, Phó Thủ tướng Lê Văn Thành đã phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam đến năm 2020.

Cụ thể, Phó Thủ tướng phê duyệt đưa khu công nghiệp hỗ trợ Đồng Văn III phía Đông đường Cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình với quy mô diện tích 223 ha, có vị trí tại các xã: Tiên Nội và Yên Bắc, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam ra khỏi quy hoạch phát triển các khu công nghiệp trên

địa bàn tỉnh Hà Nam.

Đồng thời, bổ sung khu công nghiệp hỗ trợ Đồng Văn III phía Đông đường Cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình với quy mô diện tích 223 ha, có vị trí tại các phường: Tiên Nội, Yên Bắc, Hòa Mạc và các xã: Tiên Ngoại, Yên Nam, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam vào quy hoạch phát triển các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Các khu công nghiệp khác nằm trong quy hoạch phát triển các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam đã được Thủ tướng Chính phủ

phê duyệt tại văn bản số 469/TTg-CN ngày 3/4/2017 không thay đổi.

Xây dựng nhà máy xử lý nước thải tập trung trước khi đưa khu công nghiệp vào hoạt động

Phó Thủ tướng yêu cầu UBND tỉnh Hà Nam chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác về quy mô diện tích, vị trí đề xuất điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các khu công nghiệp, đảm bảo việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch khu công nghiệp phù hợp với quy hoạch và quy định của pháp luật hiện hành, không để xảy ra các tranh chấp, khiếu kiện trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch.

Chỉ đạo Ban quản lý khu công nghiệp tỉnh và các cơ quan liên quan yêu cầu các nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng tập trung xây dựng các công trình nhà máy xử lý nước thải tập trung của các khu công nghiệp trước khi đi vào hoạt động theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; ưu tiên giải quyết nhu cầu nhà ở, các công trình xã hội và văn hóa thể thao cho người lao động trong các khu công nghiệp theo quy định pháp luật về nhà ở và quy định về khu công nghiệp, khu kinh tế.

Chỉ đạo tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành, tổ chức thực hiện quy hoạch đã được duyệt; chỉ đạo các cơ quan liên quan và chủ đầu tư xây dựng quy hoạch phân khu xây dựng, thực hiện thủ tục đầu tư, thành lập khu công nghiệp theo từng giai đoạn phù hợp với khả năng thu hút đầu tư và trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các điều kiện và trình tự quy định tại Nghị định số 82/2018/NĐ-CP và pháp luật về đầu tư; tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong các khu công nghiệp; thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định hiện hành; có giải pháp ổn định đời sống và có phương án hỗ trợ việc làm, đào tạo nghề cho người dân bị thu hồi đất.

Chỉ đạo việc cập nhật, bổ sung trong quá trình triển khai lập quy hoạch tỉnh Hà Nam theo quy định của Luật Quy hoạch và Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 2/12/2019 của Chính phủ ban hành Danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch.

VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Hậu Giang: ban hành Quy định một số nội dung về lựa chọn chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội không sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh

Ngày 07/4/2022, UBND tỉnh Hậu Giang đã có Quyết định số: 06/2022/QĐ-UBND Quy định một số nội dung về lựa chọn chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội không sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Quyết định áp dụng cho các đối tượng là các tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế trong nước, nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài được tham gia lựa chọn làm chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội không sử dụng

vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Các dự án tổ chức lựa chọn nhà đầu tư làm chủ đầu tư là những dự án đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết, được công bố công khai về quy hoạch; đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, công khai minh bạch trong quá trình lựa chọn chủ đầu tư theo nguyên tắc ưu tiên đối với nhà đầu tư đáp ứng các tiêu chí về giải pháp quy hoạch, kiến trúc về kinh nghiệm, năng lực tài chính, bảo đảm về chất lượng và

tiến độ thực hiện dự án tốt hơn.

Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội phải lựa chọn chủ đầu tư theo hình thức đấu thầu quy định tại Điều 3 Thông tư số 09/2021/TT-BXD ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội và Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội.

Nhà đầu tư tham gia lựa chọn làm chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội phải đáp ứng các điều kiện sau: đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1; khoản 2; khoản 3; điểm a, điểm b khoản 4 Điều 56 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư; Quy định tại Điều 58 Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013; Điều 14 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; Khoản 11 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 và khoản 10 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Các quy định tại Điều 10 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014 và được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 2 Điều 75 Luật Đầu tư năm 2020; Quy định tại Điều 7 Luật Đầu tư năm 2020.

Tiêu chí xét duyệt trúng thầu: Theo khoản 2 Điều 6 Thông tư số 09/2021/TT-BXD.

Quy trình chi tiết đấu thầu rộng rãi lựa chọn nhà đầu tư làm chủ đầu tư dự án: thực hiện theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP.

Các trường hợp được chỉ định thầu dự án nhà ở xã hội:

- Chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án

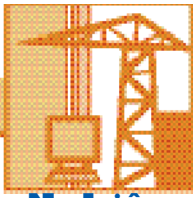
nhà ở xã hội trong trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã có quyền sử dụng đất hợp pháp: Thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 57 Luật Nhà ở năm 2014. Doanh nghiệp, hợp tác xã có quyền sử dụng đất hợp pháp, phù hợp với quy hoạch, có văn bản xin thực hiện dự án nhà ở xã hội và gửi đến Sở Xây dựng xem xét hướng dẫn.

- Chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án nhà ở xã hội (nhà ở cho công nhân trong khu công nghiệp): Thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 57 Luật Nhà ở năm 2014. Trường hợp xây dựng nhà ở xã hội để bố trí cho người lao động làm việc trong khu công nghiệp để ở (không nhằm mục đích kinh doanh), Doanh nghiệp kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp và Doanh nghiệp sản xuất trong khu công nghiệp được giao làm chủ đầu tư dự án.

- Chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án nhà ở xã hội trong 20% diện tích đất ở của dự án nhà ở thương mại đã được chấp thuận là chủ đầu tư dự án nhà ở thương mại: Đối với các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, khu đô thị có quy mô sử dụng đất từ 5ha trở lên buộc phải dành 20% tổng diện tích đất ở để xây dựng nhà ở xã hội tại các đô thị loại II và loại III và đã được UBND tỉnh chấp thuận là chủ đầu tư nhà ở thương mại, khu đô thị có nhà ở. Chủ đầu tư nhà ở thương mại, khu đô thị có nhà ở gửi văn bản xin thực hiện dự án nhà ở xã hội đến Sở Xây dựng tổng hợp trình UBND tỉnh (trừ trường hợp Nhà nước sử dụng quỹ đất 20% để xây dựng nhà ở xã hội bằng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công thì chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, khu đô thị có trách nhiệm đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trước khi bàn giao quỹ đất này cho Nhà nước).

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 18 tháng 4 năm 2022.

Xem toàn văn tại
(www.haugiang.gov.vn)



Nghiệm thu Dự án sự nghiệp kinh tế của trường Cao đẳng nghề Việt Xô số 1

Ngày 14/4/2022, Hội đồng tư vấn Bộ Xây dựng họp đánh giá, nghiệm thu Dự án sự nghiệp kinh tế “Điều tra, khảo sát thực trạng và nhu cầu sử dụng lao động nghề cơ điện tử để xây dựng chương trình đào tạo gắn thực hành nghề với học tập kết hợp sản xuất tại doanh nghiệp”. Dự án do nhóm nghiên cứu thuộc Cao đẳng nghề Việt Xô số 1 thực hiện. Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tài chính Lê Đông Thành làm Chủ tịch Hội đồng.

Trình bày lý do, sự cần thiết thực hiện dự án, TS. Trần Văn Cường chủ nhiệm Dự án cho biết: Cơ - điện tử là sự kết hợp của kỹ thuật cơ khí, kỹ thuật điện tử và kỹ thuật máy tính, là ngành rất quan trọng, không thể thiếu trong sự phát triển khoa học kỹ thuật hiện đại. Chẳng hạn robot chính là sản phẩm tiêu biểu của kỹ thuật cơ - điện tử. Ở Việt Nam hiện nay, nhu cầu nhân lực ngành công nghệ kỹ thuật Cơ - điện tử rất cao, cơ hội việc làm của các kỹ sư thực hành ngành này rất phong phú ở nhiều lĩnh vực sản xuất, dịch vụ kỹ thuật số...

Một trong các giải pháp để nâng cao chất lượng đào tạo là đào tạo nghề gắn với thực hành nghề, học tập kết hợp với sản xuất tại các doanh nghiệp để tiếp cận các công nghệ mới, học hỏi các phương pháp làm việc tiên tiến. Theo xu thế mới, việc xây dựng chương trình đào tạo nghề Cơ - điện tử, gắn học tập với thực hành kết hợp sản xuất tại các doanh nghiệp là rất cần thiết. Việc tạo điều kiện để học viên có thể thực hành nghề tại doanh nghiệp, có cơ hội tiếp cận và được học tập, thực hành trên các thiết bị tiên tiến của doanh nghiệp cũng là một yếu tố quan trọng giúp nâng cao chất lượng đào tạo nghề Cơ - điện tử hiện nay. Trước tình hình đó, Dự án được thực hiện với các mục tiêu đánh giá thực trạng đào tạo lao động nghề Cơ - điện tử tại các trường Cao đẳng, Trung cấp thuộc Bộ Xây dựng và các



Toàn cảnh cuộc họp

doanh nghiệp ở cả 3 miền Bắc - Trung - Nam, thực trạng nhu cầu sử dụng lao động ngành nghề này tại các doanh nghiệp, qua đó đề xuất các giải pháp tăng cường hiệu quả hợp tác giữa nhà trường với doanh nghiệp, đáp ứng nhu cầu thực tế của doanh nghiệp trong ngành Xây dựng. Trên cơ sở các kết quả đánh giá, Dự án đề xuất xây dựng chương trình đào tạo nghề, kết hợp việc học với thực hành sản xuất theo các trình độ Cao đẳng và Trung cấp.

Qua điều tra khảo sát 15 trường Cao đẳng và Trung cấp thuộc Bộ Xây dựng, nhóm nghiên cứu chỉ ra có 13/15 trường đang tham gia đào tạo nhóm nghề cơ khí, điện - điện tử, song chỉ có 3 trường đào tạo nghề Cơ - điện tử, trong khi số lượng tuyển sinh nghề này có tỷ lệ tuyển sinh so với chỉ tiêu đạt cao nhất trong các nghề được đào tạo tại các trường. Bên cạnh đó, thiết bị đào tạo nghề Cơ - điện tử phần lớn có thể sử dụng chung với nhóm nghề điện - điện tử và cơ khí chế tạo, thiết bị đặc thù của nghề Cơ - điện tử chỉ chiếm một phần nhỏ. Đây là cơ sở để các trường nghề xem xét tận dụng trang bị hiện có, đội ngũ giảng viên hiện có của 2 nhóm nghề nói trên để nghiên cứu mở mã nghề Cơ - điện tử. Nhóm nghiên cứu cũng đưa ra 2 nhóm giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nghề Cơ -

điện tử và nâng cao hiệu quả hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp.

Nhận xét về Dự án, các thành viên Hội đồng đều ghi nhận nỗ lực, tâm huyết của nhóm nghiên cứu. Nhóm đã hoàn thành đầy đủ các nội dung công việc theo nhiệm vụ đề ra; đề tài có ý nghĩa thực tiễn rất lớn. Tuy nhiên, Hội đồng cũng đóng góp nhiều ý kiến xác đáng về cách trình bày, bố cục của Báo cáo tổng kết nhằm đảm bảo tính logic, một số nội dung cần biên tập lại để tránh trùng lặp; chú ý cách sử dụng thuật ngữ; cần có tiêu chí lựa chọn doanh nghiệp để có thể thực hiện liên kết đào tạo,

nâng cao hơn tính khả thi, ý nghĩa thực tiễn của Dự án.

Tổng hợp các ý kiến của Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng Lê Đông Thành đề nghị nhóm tiếp thu, hoàn thiện các sản phẩm của Dự án trong vòng một tháng để trình Bộ Xây dựng xem xét.

Hội đồng tư vấn Bộ Xây dựng nhất trí nghiệm thu Dự án sự nghiệp kinh tế do nhóm nghiên cứu trường Cao đẳng Việt Xô số 1 thực hiện, với kết quả xếp loại Khá.

Lệ Minh

Phủ xanh đô thị

Các cấu trúc đô thị “hấp thụ” những không gian xanh trong thành phố, khiến các đặc tính môi trường dần xuống cấp.

Để ứng phó với thực trạng xây dựng nên nhiều tầng, cần tìm kiếm những hình thức khác nhằm trả lại môi trường tự nhiên cho thành phố. Trong một thời gian rất dài, hoạt động của con người đều nhằm làm cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên. Đã đến lúc cần phải suy nghĩ một cách nghiêm túc về cách bảo tồn và tăng nguồn tài nguyên thiên nhiên trong từng khu vực cụ thể. Tốc độ đô thị hóa toàn cầu rất nhanh trong vài thập kỷ gần đây, sự phát triển của các đại đô thị, siêu đô thị tất yếu dẫn đến sự phát sinh nhiều nguồn ô nhiễm, góp sức biến đổi môi trường và thay đổi không gian đô thị.

Dân số đô thị gia tăng và xây dựng nên trong đô thị khiến việc hình thành các khu vực tiện nghi môi trường có tầm quan trọng đặc biệt đối với mỗi thành phố. Phát triển đô thị làm giảm lượng không khí sạch, nước, không gian xanh và sự yên tĩnh vốn đã rất thiếu cho cư dân, trong nhịp sống ngày càng gấp ở các thành phố lớn hiện nay. Các khu vực dân cư lớn làm thay đổi đáng kể chế độ lưu thông của không khí và



Vườn trên mái nhà tại London

gió. Nếu không tính toán kỹ chế độ gió, các tòa nhà cao tầng có thể đưa đến sự hình thành các luồng khí chuyển động xoáy xung quanh các bức tường của các tòa nhà. Nguồn gây ô nhiễm môi trường đô thị còn đến từ hầu hết các loại phương tiện giao thông hiện đại. Hơn nữa, bất kỳ loại phương tiện giao thông nào cũng tạo rung chấn, tiếng ồn, ô nhiễm khí, bụi.

Những tác động của tiến trình đô thị hóa tới môi trường có tính toàn cầu và đa diện, và tác động cả tới tâm lý con người. Luồng thông tin lớn, biển quảng cáo nhấp nháy ngày đêm, các chỉ số môi trường suy giảm trong khi nhịp sống tăng nhanh, ngày làm việc kéo dài... tất cả



Hệ thống phủ xanh di động góp phần cải thiện cảnh quan tại bất cứ khu vực nào trong đô thị

những yếu tố này trên thực tế đã ảnh hưởng rất nhiều đến việc nghỉ ngơi yên bình của cư dân đô thị.

Các xu hướng quy hoạch đô thị hiện đại (công trình đô thị phát triển nhanh và xây nén) đang làm biến mất dần những nơi mà người dân có thể nghỉ ngơi thư giãn bên ngoài ngôi nhà của mình, tức là những nơi con người có thể tách biệt khỏi các yếu tố ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe tâm lý của bản thân. Điều này đặc biệt được cảm nhận trong khu vực trung tâm các thành phố lớn. Xây dựng điểm khiến mật độ dân số trong khu vực gia tăng, mặt khác khó đảm bảo không gian xanh tiêu chuẩn cho mỗi người ở đó.

Các giải pháp hiện đại để xanh hóa không gian đô thị sẽ giúp giải quyết mọi vấn đề môi trường mà không cần những biện pháp chuyển đổi căn cơ, tức là không cần phá dỡ các công trình để hình thành các không gian xanh theo đúng chỉ tiêu. Hiện nay, xu thế quan trọng để phát triển kiến trúc đô thị là áp dụng các giải pháp hiện đại để hình thành các khu vực tiện nghi sinh thái trong bối cảnh xây dựng nén, bao gồm cả giải pháp mái nhà xanh.

Hệ thống phủ xanh di động được thực hiện thông qua các yếu tố kết cấu có thể di chuyển được, và trong trường hợp cần thiết có thể loại bỏ hoàn toàn khỏi bức tranh đô thị. Các hệ



Mái xanh độc đáo của tòa nhà Fukuoka Acros (Nhật Bản)

thống phủ xanh di động là cần thiết trong điều kiện xây dựng nén tại các khu vực trung tâm đô thị, hoặc khi thiết lập các khu vực nghỉ ngơi thư giãn trong khoảng thời gian ngắn. Những hệ thống như vậy có thể lắp đặt dễ dàng, có đặc tính cơ động, dễ dịch chuyển, nhờ đó cảnh quan đô thị liên tục biến đổi, không còn đơn điệu mà trở nên đa dạng hơn, hấp dẫn hơn. Hệ thống phủ xanh di động là một trong những biện pháp để đưa các yếu tố xanh vốn vô cùng cần thiết vào cấu trúc đô thị. Hệ thống có 3 chức năng cơ bản:

- Chức năng tiện ích (đảm bảo đa dạng chức năng nhờ các không gian xanh, xác định các mối quan hệ về chức năng và bố cục không gian).
- Chức năng vệ sinh (hình thành không gian đầy đủ giá trị trong môi trường đô thị đáp ứng các yêu cầu về tiện nghi, dung hòa các yếu tố tiêu cực như tiếng ồn, bụi, khí, quá nhiệt,...).
- Chức năng thẩm mỹ (tạo các điều kiện thuận lợi về mặt tâm lý, cảm xúc bằng việc tổ chức các không gian có bố cục nghệ thuật, thiết lập những liên kết về mặt bố cục giữa thiên nhiên với các khu vực đô thị).

Đặc tính cơ động của các hệ thống phủ xanh được xác định bởi khả năng dịch chuyển. Đây là một dạng “tế bào” sinh thái có thể thâm nhập vào bất cứ môi trường đô thị nào, đáp ứng mọi nhu cầu của con người trong bối cảnh đô thị



Những khu vườn trên cao ở Singapore

hóa đang lấn át môi trường tự nhiên. Theo ông Viktor Vorobiev - Giám đốc Học viện Kỹ thuật Xây dựng quốc gia Vùng Prydneprovska, khả năng xây dựng (thay đổi) nhanh, đơn giản về mặt kết cấu, tính module của các yếu tố, dễ dàng lắp đặt và tháo dỡ của hệ thống phủ xanh di động sẽ giúp thiết lập môi trường tiện nghi sinh thái chỉ trong thời gian ngắn. Điều này có nghĩa là để hình thành và triển khai các hệ thống như vậy chỉ cần thời gian và các chi phí khác ở mức tối thiểu.

Các vấn đề môi trường cấp thiết của các thành phố hiện nay phải được giải quyết bằng quy hoạch. Quy hoạch các cấu trúc đô thị cần phải thực hiện có tính đến cấu trúc đô thị hiện hữu, các không gian lớn và các mảng lớn trong đô thị. Chỉ có áp dụng giải pháp quy hoạch tổng thể mới có thể giải quyết vấn đề thiếu không gian xanh trong các đô thị hiện đại.

Việc đưa các hệ thống phủ xanh di động vào cấu trúc đô thị cần dựa trên cơ sở quy hoạch và cấu trúc đô thị. Việc đưa các hệ thống phủ xanh di động vào cấu trúc đô thị thường diễn ra ở ba cấp độ quy hoạch. Cấp độ 1: quy hoạch một quận trong đô thị/ khu dân cư/điểm dân cư. Cấp độ 2: quy hoạch của khu vực, tiểu khu. Ở cấp độ này, cần giải quyết các vấn đề thiếu không gian xanh cho một loại công trình nhất định, có tính đến đặc điểm riêng của khu vực và kiến



Những tòa nhà cao tầng có mái xanh ở Chicago (Mỹ)

trúc của các tòa nhà, truyền tải hình ảnh riêng độc đáo vào không gian xanh đô thị. Cấp độ 3: cải thiện cảnh quan lãnh thổ. Cải thiện cảnh quan một lãnh thổ cụ thể bằng giải pháp phủ xanh di động cho phép bố trí diện tích phủ xanh cần thiết tại những khoảng đất nhỏ trong đô thị, sử dụng các bề mặt và lãnh thổ mà trước đây chưa được khai thác để tổ chức các không gian xanh. Các hệ thống phủ xanh di động có thể là các yếu tố cải thiện cảnh quan, giống như các tiểu cảnh kiến trúc sẽ tạo thêm tính đa dạng cho môi trường đô thị.

Các yêu cầu hiện nay về tổ chức những khu vực có môi trường tiện nghi được xác định bởi những luận cứ như: giải quyết các vấn đề môi trường đô thị thông qua việc hình thành và cải thiện các không gian xanh lớn; nâng cao vai trò các giá trị tinh thần (như cầu xã hội trong gìn giữ cảnh đẹp quốc gia, các di tích văn hóa và thiên nhiên); những ưu tiên trong yêu cầu thẩm mỹ; đa dạng trong tạo hình kiến trúc vườn - công viên; tạo ra các loài thực vật mới có thể tồn tại trong môi trường sinh thái thiếu thuận lợi của các thành phố lớn; đề xuất những giải pháp mới để tạo ra các khu vực tiện nghi sinh thái, và quan trọng nhất là giải quyết vấn đề thiếu diện tích trong không gian đô thị để bố trí các khu vực này. Vấn đề tổ chức những khu vực tiện nghi sinh thái trong bối cảnh phát triển năng động

của thành phố sẽ ngày càng trở nên cấp thiết.

Tại các khu vực dân cư trong thành phố

Theo nguyên tắc, cuộc sống tiện nghi trong môi trường đô thị không chỉ giới hạn ở việc xây dựng nhà ở tiện nghi, mà còn gồm cả tổ chức các khu vực tiện nghi sinh thái. Hiện nay, nhiệm vụ này chủ yếu được giải quyết thông qua các biện pháp truyền thống, tức là hình thành các công viên, vườn hoa, đại lộ, khu vực sân, tầng cây xanh trên đường phố đô thị,.. Những trường hợp không thể áp dụng các biện pháp phủ xanh truyền thống, có thể áp dụng hệ thống phủ xanh di động để giải quyết thực trạng môi trường thiếu thuận lợi.

“Ô tô hóa” gia tăng làm phát sinh nhiều hệ lụy môi trường trong các khu dân cư: tiếng ồn quá mức, rung chấn, ô nhiễm khí, bụi... Hơn thế, các bãi cỏ, sân chơi trẻ em, vườn hoa, địa điểm nghỉ ngơi giải trí trong các khu vực sân bãi bắt đầu được sử dụng làm nơi trông giữ xe hơi cá nhân. Để giảm tải cho mạng lưới đường phố hiện hữu, nhiều tuyến đường - phố được xây dựng mới. Cùng với các biện pháp chống ồn, cần tiến hành các công việc cải thiện cảnh quan trong khu vực, bảo đảm diện tích phủ xanh theo quy định. Một số vấn đề như vậy có thể được giải quyết nhờ các hệ thống phủ xanh di động.

Tại các khu vực công cộng trong thành phố

Có rất nhiều khu vực công cộng có hiệu suất sử dụng rất cao, luôn tấp nập như nhà ga, sân bay, trung tâm mua sắm, sân vận động, triển lãm... Chính tại những nơi này, mỗi vị khách đều có một quỹ thời gian nhất định để nghỉ ngơi, thư giãn. Vấn đề đặt ra là cần tổ chức thời gian chờ (tàu, máy bay) như thế nào để thỏa

mãn nhu cầu nghỉ ngơi của khách, dù chỉ trong khoảng thời gian ngắn. Để giải quyết vấn đề, cần tận dụng các lãnh thổ liên kế và mái của tòa nhà. Khi thiết kế cải thiện cảnh quan khu vực nghỉ ngơi trong khoảng thời gian ngắn cũng như trong thiết kế cả tòa nhà cần xem xét việc phân vùng lãnh thổ.

Trong các khu vực sản xuất

Trong các khu vực sản xuất, cần tính toán diện tích phủ xanh tiêu chuẩn ($3m^2/\text{người/ca}$ tối đa). Có thể áp dụng các hệ thống phủ xanh di động cho những khu vực này. Ngoài ra, để tổ chức các khu vực bảo vệ - vệ sinh trong các cơ sở sản xuất và các khu vực kho bãi cũng cần áp dụng các hệ thống phủ xanh di động.

Các biện pháp cải thiện môi trường, cải thiện cảnh quan, xanh hóa các khu vực đô thị, các khu dân cư ngày càng trở nên cấp thiết. Các không gian xanh (tổ hợp vườn - công viên và các khu vực xanh riêng lẻ) trong một đô thị hiện đại luôn liên kết thành một hệ thống tương tác linh hoạt. Tầm quan trọng của môi trường thiên nhiên - qua việc phủ xanh đô thị, xây dựng diện mạo đô thị, tăng diện tích không gian xanh, hình thành các công viên, vườn hoa, đại lộ và lâm viên mới - sẽ được nâng cao. Hệ thống phủ xanh di động là công cụ hiện thực hóa khả năng tiếp cận các không gian xanh của cư dân các thành phố lớn. Các hệ thống phủ xanh di động được bố trí bài bản, hợp lý sẽ có thể đóng vai trò tiện ích, vai trò thẩm mỹ và vệ sinh môi trường, cũng như giúp đa dạng hóa môi trường đô thị, khiến môi trường đô thị trở nên hấp dẫn hơn.

Buldakov.E.A.

<http://greentown2020.livejournal.ru/>

ND: Lê Minh

Xây dựng hạ tầng ngầm đô thị cần quan tâm đồng đều đến việc ngăn ngừa rủi ro và đảm bảo môi

Xây dựng hạ tầng ngầm đô thị là nền tảng cho trật tự an toàn đô thị và là một phần quan trọng trong sự phát triển đô thị chất lượng cao. Hiện nay, việc xây dựng hạ tầng ngầm đô thị nhìn chung khá ổn định, đáp ứng cơ bản nhu cầu phát triển nhanh của đô thị. Tuy nhiên, việc xây dựng đô thị theo xu hướng “coi trọng hạ tầng bề mặt, ít quan tâm hạ tầng ngầm” và “đề cao xây dựng, buông lỏng quản lý” đã diễn ra một thời gian dài; các tuyến đường ống ngầm đô thị, lối đi ngầm, bãi đỗ xe công cộng ngầm và các cơ sở hạ tầng khác của đô thị gặp nhiều vấn đề như phối hợp chưa đầy đủ, chưa rõ số lượng, quy hoạch tổng thể, quản lý vận hành chưa chặt chẽ. Nhiều cơ sở hạ tầng đô thị được xây dựng trong giai đoạn đầu đã bắt đầu cũ, nguy cơ mất an toàn đang dần xuất hiện, đòi hỏi những biện pháp cập nhật và chuyển đổi cấp thiết, thúc đẩy xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị dựa trên số hóa, kết nối Internet và trí tuệ hóa.

An ninh là tiền đề của phát triển, phát triển là sự bảo đảm cho an ninh, hạ tầng ngầm đô thị gắn liền với an toàn tính mạng và tài sản của người dân. Trong thời đại mới, an toàn tính mạng và sức khỏe thể chất của người dân cần được coi là mục tiêu cơ bản của xây dựng đô thị và nông thôn; cần thực hiện phát triển an toàn trên tất cả các lĩnh vực và liên kết giữa vấn đề nhà ở với xây dựng đô thị và nông thôn, kiên quyết ngăn chặn, giải quyết các rủi ro lớn trong lĩnh vực nhà ở và xây dựng đô thị - nông thôn, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển chất lượng cao.

Cần phải đặt công tác phòng ngừa rủi ro ở vị trí hàng đầu. Phải tuân thủ các quyền lợi tối cao và sinh mệnh của người dân; lấy đô thị làm nguồn sống hữu cơ, tăng cường quy hoạch tổng thể không gian ngầm đô thị và xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị, phối hợp xây dựng hạ tầng ngầm



Đoạn đường ngầm thuộc tuyến đường sắt cao tốc Bắc Kinh - Trương Gia Khẩu

với hạ tầng bề mặt, kết nối chặt chẽ giữa các cơ sở hạ tầng phân cấp theo chiều ngang. Điều tra toàn diện và khắc phục những rủi ro tiềm ẩn trong lĩnh vực xây dựng đô thị và nông thôn, đồng thời thực hiện tổng điều tra cơ sở hạ tầng đô thị, tập trung vào các công trình cơ sở hạ tầng ngầm và các công trình cơ sở hạ tầng bề mặt có liên quan theo điều kiện địa phương; trên cơ sở đó, thiết lập và cải thiện nền tảng thông tin quản lý toàn diện về cơ sở hạ tầng đô thị, điều tra và kiểm soát các mối nguy tiềm ẩn về an toàn, cũng như cải thiện cơ chế phòng ngừa và kiểm soát rủi ro. Bên cạnh đó, cần đẩy nhanh hoàn thiện việc xây dựng cơ chế dài hạn, thực hiện trách nhiệm của các bên liên quan đến hạ tầng ngầm đô thị theo đúng quy chế, quy định của pháp luật, tăng cường phối hợp và hình thành sức mạnh tổng hợp, kiên quyết không để xảy ra các sự cố lớn.

Tiếp theo cần sáng tạo để mở ra tiềm năng mới. Nhu cầu về đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị mới hiện nay đang dựa trên số hóa, kết nối Internet và trí tuệ hóa rất lớn, đó chính là một điểm tăng trưởng kinh tế mới. Cần phải tận dụng và phát huy những tiềm năng này, phát huy vai trò của xây dựng đô thị và nông thôn trong việc ổn định tăng trưởng. Kiên trì thực

hiện các phương pháp đổi mới, áp dụng các công nghệ như: thế hệ mạng di động 5G, Internet vạn vật, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, điện toán đám mây và các công nghệ khác để cải thiện mức độ thông minh và kỹ thuật số của cơ sở hạ tầng ngầm đô thị. Cần khai thác sử dụng đầy đủ nguồn tài nguyên dữ liệu, nâng cao mức độ dịch vụ và hiệu quả vận hành cơ sở, đồng thời hỗ trợ tối ưu hóa việc lập kế hoạch và quản lý xây dựng các cơ sở.

Nhìn về tương lai, không chỉ cần sẵn sàng đối mặt các khó khăn, rủi ro, thách thức trong phát triển nhà ở và xây dựng đô thị - nông thôn chất lượng cao mà còn cần phải củng cố niềm tin để đóng góp và đạt thành tựu mới trong lĩnh vực liên quan, thực hiện các yêu cầu phát triển chất lượng cao, phối hợp giữa phát triển và đảm bảo an ninh. Bên cạnh đó, cần tăng cường xây dựng hạ tầng ngầm đô thị một cách có hệ thống, sử dụng số hóa, trí tuệ hóa và các công nghệ khác để thúc đẩy đổi mới các phương pháp, mô hình và khái niệm quản lý hạ tầng



Đường ống ngầm dẫn nước ngọt từ Trung Quốc đại lục tới đảo Kim Môn, Đài Loan

ngầm đô thị, thúc đẩy hiện đại hóa hệ thống và năng lực quản trị đô thị, từ đó nâng cao mức độ an toàn đô thị, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân về một cuộc sống tốt đẹp hơn.

Tân Thân

Trang tin tức xây dựng Trung Quốc

tháng 2/2022

ND: Ngọc Anh

Kinh nghiệm thế giới trong lập các dự án chỉnh trang đô thị

Đầu những năm 1970, nhiều thành phố trên thế giới đã bắt đầu xem lại chất lượng không gian đường phố đô thị. Không đơn thuần có chức năng là không gian trung chuyển, các đường phố dần trở thành nơi gặp gỡ, giao lưu, nơi diễn ra các hoạt động văn hóa giải trí và nhiều hoạt động khác trong đời sống đô thị. Quá trình này đang tiếp tục diễn ra tại rất nhiều thành phố lớn và nhỏ trên toàn thế giới. Các đường phố đô thị được cải tạo về chất; nhiều tiêu chuẩn được nghiên cứu ban hành, theo đó trong các thành phố hình thành những không gian không chỉ dành cho ô tô mà cả người đi bộ và đi xe đạp, các quán cà phê, việc kinh doanh trên đường phố...

Kiến trúc sư, nhà phê bình Anna

Shevchenko (Liên đoàn Kiến trúc sư Nga) đã có bài viết về phương thức xây dựng các tiêu chuẩn môi trường tiện nghi tại một số thành phố hình mẫu trên thế giới, lý giải sự thành công của các chính sách phát triển đô thị của các thành phố này, thể hiện ở hiệu quả hiệu lực qua nhiều thập kỷ.

Các tiêu chuẩn luôn là những chỉ dẫn đặc biệt được nghiên cứu kỹ, được áp dụng để điều chỉnh và hệ thống hóa tất cả các giai đoạn của mỗi dự án chỉnh trang đô thị. Các tiêu chuẩn thường mang tính khuyến nghị, song trên thực tế được thực thi rất nghiêm ngặt và được các chuyên gia trong lĩnh vực quy hoạch đô thị đánh giá cao. Thông thường, các tiêu chuẩn xác định rõ ràng những tiêu chí của các yếu tố trong hệ thống



Một tuyến phố trong trung tâm Melbourne (Úc)



Khu vực đi bộ bên bờ sông Seine, Paris (Pháp)

đường phố đô thị, tuy nhiên các nhà thiết kế vẫn có lựa chọn riêng - sử dụng các biện pháp tiêu chuẩn hoặc phát triển các chi tiết đặc thù.

Các tiêu chuẩn thường dựa vào việc xây dựng tầm nhìn tương lai của thành phố. Quy hoạch tổng thể có thể biểu thị một tầm nhìn như vậy. Tuy quy trình chỉnh trang đô thị, cải thiện cảnh quan tại các quốc gia khác nhau là khác nhau, song phần lớn đồng nhất với nhau ở những nguyên tắc chung, do sự tương đồng của các nhiệm vụ. Trước hết, ưu tiên con người với vai trò là một chủ thể trong đời sống đô thị: các thành phố hiện đại luôn ưu tiên cho người đi bộ và đi xe đạp những nhóm mục tiêu chính trong lĩnh vực cải thiện cảnh quan (ở mức độ thấp hơn hướng tới hành khách tham gia giao thông công cộng). Ô tô cá nhân phải chịu một số hạn chế như giảm tốc độ trên đường, chuyển đổi các không gian bãi đỗ xe thành không gian công cộng, áp dụng thuế đối với việc chất tải lên mặt đường... Ngoài ra, an toàn cho người đi bộ cũng rất được chú trọng.

Melbourne (Úc)

Trong thập niên 1970, Melbourne đặc trưng bởi "hội chứng bánh vòng" - thành phố có khu vực trung tâm sa mạc đơn chức năng và các vùng ngoại ô đông dân cư. Danh hiệu thành phố đáng sống nhất hiện nay là kết quả của một chính sách nhất quán trong Kế hoạch chiến lược năm 1985. Kế hoạch đã định hình một tầm nhìn mới về quy hoạch đô thị

Melbourne và tạo sự kết nối với các cộng đồng địa phương. Năm 1986, tài liệu đầu tiên quy định việc phát triển mạng lưới đường phố đô thị cùng với việc cải thiện các không gian xanh - Grids and Greenery - được ban hành. Trong tài liệu xác định rõ các kiểu không gian đô thị thường gặp ở Melbourne (đường phố, đại lộ, công viên...); đề xuất những giải pháp cải thiện các không gian này và hạn chế việc đi lại trong trung tâm thành phố.

Năm 1994, nghiên cứu của Jan Gale "Những không gian dành cho mọi người" đã đánh dấu sự chuyển hướng tới các không gian công cộng lấy con người làm trọng tâm.

Giai đoạn 2013 - 2017, thành phố áp dụng Chiến lược phát triển đô thị Melbourne với các nguyên tắc như "thành phố cho mọi người", "thành phố sáng tạo", "thành phố kết nối"... Chiến lược gồm năm chiến lược con - Chiến lược phát triển giao thông xe đạp 2012 - 2016, Chiến lược cải thiện các bãi đỗ xe 2008 - 2013, Chiến lược an toàn đường bộ 2013 - 2017, Chiến lược phát triển đi bộ và Chiến lược giao thông vận tải.

Melbourne không có hướng dẫn thống nhất về cải thiện cảnh quan các tuyến phố đô thị, song tất cả các biện pháp, tất cả các yếu tố trong môi trường đô thị đều được chuẩn hóa và dễ hiểu. Sự kết nối thường xuyên, thông suốt giữa các bộ phận của Văn phòng Thị trưởng được đề cao.



Brooklyn Bridge Park, New York (Mỹ)

Các bên tham gia dự án cải thiện cảnh quan: hệ thống quản lý các dự án có ba bộ phận: nhóm quản lý bao gồm các trưởng bộ phận và các nhà thiết kế chính; ủy ban điều phối về cải tạo cảnh quan các đường phố, gồm các chuyên gia trong các lĩnh vực khác nhau; nhóm cố vấn gồm các quan chức cấp cao và lãnh đạo của các tổ chức bên ngoài.

Cung cấp tài chính: ngân sách cho các dự án cơ bản kéo dài nhiều năm được xác định bởi đội ngũ quản lý, nguồn vốn từ ngân sách thành phố và/ hoặc ngân khố quốc gia. Vốn cho các dự án quy mô nhỏ hơn được xác định bởi ủy ban điều phối về chính trang đô thị và được lấy từ ngân sách thành phố. Các công việc sửa chữa định kỳ được tài trợ từ ngân sách hiện có của Văn phòng Thị trưởng.

Bài học kinh nghiệm của Melbourne: ý tưởng kiểm toán các phố đi bộ theo 6 tiêu chí, do Victoria Walks - tổ chức xã hội độc lập phát triển và được áp dụng. Các kiểm toán viên điền một bảng câu hỏi đặc biệt, cho điểm về chất lượng thực hiện một đoạn phố dành cho người đi bộ. Dựa trên kết quả kiểm toán, các chuyên gia của Victoria Walks sẽ phân tích, dựa trên kết quả đó chuẩn bị các khuyến nghị cho chính quyền thành phố về sự cần thiết phải thực hiện thay đổi cụ thể.

Paris (Pháp)

Paris chưa có tiêu chuẩn cải thiện cảnh quan riêng, song có Kế hoạch di chuyển chiến



Quảng trường đi bộ tại Canary Wharf, London (Vương quốc Anh)

lược (Plan de déplacements urbain) trong 10 năm, trong đó đặt ra các mục tiêu cụ thể nhằm thay đổi mô hình ứng xử của người dân. Kế hoạch đề ra các nhiệm vụ căn bản như giảm ô nhiễm không khí, tăng tính di động của dân cư, phân vùng không gian công cộng một cách chất lượng, kích thích phát triển kinh tế và các nhiệm vụ khác. Kế hoạch chiến lược xác định mô hình di chuyển chung trong thành phố; trong khi đó, các dự án cải thiện cảnh quan thuộc thẩm quyền của Văn phòng Thị trưởng và được lập theo trình tự quy định. Một mặt, điều này cho phép cập nhật liên tục các giải pháp thiết kế, mặt khác, hình thành môi trường độc đáo ngay cả tại những góc phố nhỏ, khiêm tốn về diện tích. Tuy thiếu tiêu chuẩn cải thiện cảnh quan, tất cả các dự án đều tuân theo các tiêu chuẩn châu Âu về khả năng tiếp cận, tính an toàn và bảo vệ môi trường.

Các bên tham gia: thành công của các dự án cải thiện cảnh quan của Paris chủ yếu gắn với thẩm quyền của cơ quan chuyên trách (Cục Giao thông và Đường bộ) - cơ quan có chức năng quyền hạn đối với cả xây dựng cơ bản và lập trình không gian, nhờ đó có thể tác động nhanh chóng đến tình hình thực tại.

Việc tài trợ cho các dự án được thực hiện bằng ngân sách của Văn phòng Thị trưởng vùng hoặc Văn phòng Thị trưởng thành phố Paris. Nếu Văn phòng Thị trưởng vùng không đủ kinh



Cảnh quan tuyệt đẹp khu vực hồ Ontario, Toronto (Canada)

phí thì các nguồn tài trợ bổ sung sẽ được huy động thông qua các chương trình mục tiêu.

Bài học kinh nghiệm của Paris: các ý tưởng mới thường xuyên được chấp nhận và thử nghiệm tại Paris, trong phạm vi một khu vực cụ thể. Sau vài tháng quan sát, đánh giá, thậm chí là hàng năm, nếu nguyên tắc chứng tỏ hiệu quả sẽ được bắt đầu áp dụng tại các khu vực khác, được nhân rộng dần.

New York (Mỹ)

Chỉ dẫn thiết kế đường phố đang có hiệu lực tại New York, trong đó có tiêu chuẩn thống nhất cho các dự án cải thiện cảnh quan, danh mục các giải pháp và các yếu tố của môi trường đô thị.

Tại Mỹ, các tiêu chuẩn và hướng dẫn thiết kế mạng lưới đường phố đô thị xuất hiện trong thời kỳ Đại suy thoái, khi giao thông bằng xe hơi cá nhân bắt đầu phát triển. New York đã thay đổi căn bản kể từ cuối thập niên 1970 - khi đó, tốc độ công nghiệp hóa chậm lại, tuy nhiên hạ tầng đô thị không mấy thay đổi. Về vấn đề này, vào nửa cuối thập niên 2000, chính quyền thành phố nhận thấy cần phải thay đổi quy mô và chất lượng của hệ thống đường phố trong đô thị. Ý định này đưa tới sự ra đời của Chỉ dẫn thiết kế đường phố vào năm 2009. Tài liệu đưa ra quy trình cải thiện cảnh quan, danh sách những cá nhân chịu trách nhiệm cho từng giai đoạn trong quy trình. Ngoài ra, Chỉ dẫn còn hướng đến các tiêu chuẩn thiết kế, xây dựng code thiết kế - tầm nhìn cho không gian đường

phố của New York. Trong phần này có các tiêu chuẩn về tính hình học của đường phố, vật liệu, các yếu tố chiếu sáng, tiện ích công cộng trên đường phố, cây xanh.

Các bên tham gia: New York có hai bộ phận chịu trách nhiệm thực hiện các dự án cải thiện cơ sở hạ tầng: Cục Giao thông và Cục Thiết kế và Xây dựng. Cục Giao thông có vai trò chủ đạo trong việc thực hiện các dự án ngắn hạn; Cục Thiết kế và Xây dựng điều phối các dự án cơ bản với sự hỗ trợ của Cục Giao thông.

Nguồn vốn cho các dự án cải thiện cảnh quan chủ yếu từ ngân sách thành phố. Các dự án lớn có thể được trợ vốn từ ngân sách quốc gia và ngân sách của tiểu bang. Chi phí tiến hành các dự án tái thiết không gian đường phố (ở quy mô nhỏ) đôi khi do các doanh nghiệp nhỏ gánh vác.

Bài học kinh nghiệm của New York: khi đánh giá các dự án đã được thực hiện, các tiêu chí về chất lượng và số lượng đều được vận dụng trên cơ sở các chỉ số đặc biệt. Các chỉ số này hàng năm sẽ được lấy làm căn cứ để theo dõi những thay đổi về mức độ an toàn, mức độ phổ biến của các không gian (công cộng), sự hài lòng của người dân cũng như mức độ ủng hộ các thay đổi từ phía người dân.

London (Vương quốc Anh)

London là ví dụ mẫu mực cho các biện pháp cải thiện cảnh quan đô thị. “Các đường phố: chỉ dẫn” (Manual for Streets 2, MfS2) là hướng dẫn chi tiết về quy trình cải thiện hạ tầng đường phố đô thị. Cho đến cuối những năm 1970, việc thiết kế và chỉnh trang các đường phố dựa trên hai tài liệu: Thiết kế và quy hoạch đường tại các khu vực xây dựng (1946 - 1966) và Đường trong các thành phố (1966 - 1977). Hai tiêu chuẩn này đã bị phê phán do kích thích gia tăng khối lượng xe hơi cá nhân. Nỗ lực của chính quyền London nhằm từ bỏ ý tưởng xây dựng những tuyến đường mới, khắc phục tình trạng trên đưa đến sự ra đời của “Khuyến nghị về quy hoạch đường và vỉa hè trong các khu dân cư” năm 1977.

Vào đầu những năm 2000, nhu cầu của xã hội là chuyển trọng tâm thiết kế các tuyến phố từ xe ô tô sang người đi bộ và cư dân địa phương. Năm 2007, Bộ Giao thông Vận tải Anh đã ban hành Chỉ dẫn “Các đường phố: hướng dẫn” (MfS). Tài liệu đề ra các tiêu chuẩn mới cho quá trình thiết kế, các biện pháp cải thiện cảnh quan và các yếu tố thiết kế môi trường. Phiên bản thứ hai của Chỉ dẫn (năm 2010) hiện đang có hiệu lực mở rộng cho tất cả các con đường và tuyến phố ở Anh và xứ Wales.

Các bên tham gia: các quan chức tham gia vào quá trình cải thiện cảnh quan, chỉnh trang đô thị nằm trong tất cả các cấp chính quyền (quốc gia, vùng, địa phương). Ngoài ra, các công ty xây dựng tư nhân cũng đóng vai trò quan trọng trong các dự án loại này.

Cung cấp tài chính: các dự án cải thiện cảnh quan không gian đường phố đô thị có thể được trợ vốn từ quỹ công (ngân sách quốc gia, thành phố hoặc các hội đồng cấp quận), và từ các nhà đầu tư tư nhân.

Bài học kinh nghiệm của London: một trong những đặc điểm của quy trình cải thiện cảnh quan London là thu hút nguồn vốn tư nhân một cách rộng rãi. Ở đây, cơ chế hợp tác công tư được áp dụng (mô hình thu phí đối với các dự án cải thiện hạ tầng trong khu vực bằng chi phí của nhà phát triển). Mức phí phụ thuộc vào quy mô và loại công trình xây dựng mới. Giá trị và mục đích các khoản chi được xác lập sau các cuộc tham vấn kỹ lưỡng cùng người dân địa phương, trung cầu dân ý cho các vấn đề, chẳng hạn: vốn có thể được sử dụng để xây nhà ở có mức giá vừa phải và cơ sở hạ tầng thiết yếu cho cộng đồng địa phương.

Toronto (Canada)

Các nguyên tắc và giải pháp phát triển đô thị nói chung, không gian đường phố và không gian công cộng nói riêng được đề ra trong nhiều tài liệu và quy định. Nền tảng cho các tài liệu này chính là Kế hoạch chính thức của Toronto (Toronto Official Plan) được thông qua vào năm

2010. Kế hoạch được thay đổi thường xuyên theo thời gian, theo sự thay đổi các nhu cầu đô thị cấp thiết và theo yêu cầu của người dân. Hướng dẫn “Các nguyên tắc thiết kế đô thị” đưa các khuyến nghị chung có trong Kế hoạch chính thức lên một cấp độ mới và cụ thể hóa các mục tiêu của Kế hoạch trong việc thiết kế các không gian và tòa nhà cụ thể. Hướng dẫn đưa ra hai nhóm nguyên tắc: áp dụng cho toàn thành phố và áp dụng cho từng quận trong thành phố.

Các bên tham gia: Sở quy hoạch thành phố chịu trách nhiệm về quá trình phát triển đô thị và diện mạo đô thị, có trách nhiệm cùng cộng đồng và các ban ngành khác xác định các mục tiêu cấp thiết trong chính sách phát triển đô thị.

Cung cấp tài chính: theo nguyên tắc, các dự án cải thiện cảnh quan, chỉnh trang đô thị ở quy mô lớn được đảm bảo bởi vốn ngân sách và/hoặc các chương trình ngân sách ở các cấp chính quyền. Có thể sử dụng nhiều mô hình hợp tác công tư khác nhau. Trong trường hợp các dự án nhỏ, mô hình đầu tư tư nhân hoặc công - tư liên danh (PPP) đều có thể áp dụng. Một trường hợp phổ biến của việc sử dụng vốn tư nhân là Khu vực phát triển kinh doanh (nhận được ưu đãi khi đầu tư vào các dự án cải thiện cảnh quan, sửa chữa hoặc xây tường, cải thiện các mặt dựng của bất động sản thương mại). Có 81 Khu vực như vậy ở Toronto.

Bài học kinh nghiệm của Toronto: hướng dẫn Thiết kế cảnh quan đường phố, dành riêng cho thiết kế đường phố, có tính chất nguồn tài liệu tham khảo trực tuyến hơn là tài liệu riêng. Hệ thống trực tuyến cho phép tất cả người dùng bên ngoài truy cập. Một nhà phát triển tiềm năng có thể thực hiện một dự án phù hợp với các khuyến nghị, yêu cầu có trong hệ thống và các phương án cải tạo một đường phố cụ thể.

Strelka Magazine 2/2020

ND: Lê Minh

Trung Quốc thúc đẩy quản lý sản xuất an toàn trong xây dựng nhà ở và công trình đô thị

Mới đây, Bộ Nhà ở và Phát triển Đô thị - Nông thôn đã tổ chức hội nghị truyền thông triển khai và thực hiện các hoạt động quản lý sản xuất an toàn đối với nhà ở và công trình đô thị, đồng thời tái khai thác và tập trung vào an toàn lao động trong lĩnh vực nhà ở và xây dựng đô thị, nông thôn. Trong những ngày vừa qua, tỉnh Giang Tô, Giang Tây, thành phố Bắc Kinh và nhiều địa phương khác đã nhanh chóng có những hành động thiết thực để thực hiện tinh thần hội nghị, nỗ lực thúc đẩy quản lý sản xuất an toàn trong xây dựng nhà ở và các công trình đô thị.

Giang Tô tăng cường các nhiệm vụ trọng tâm để tạo sức mạnh tổng hợp

Sở Nhà ở và Phát triển Đô thị - Nông thôn tỉnh Giang Tô đã tổ chức cuộc họp về việc triển khai thực hiện các hoạt động quản lý sản xuất an toàn trong lĩnh vực nhà ở và xây dựng đô thị, nông thôn, yêu cầu tất cả các địa phương phải cảnh giác và chú ý đến vấn đề an toàn trong sản xuất.

Cuộc họp nhấn mạnh, các địa phương cần nghiêm túc nhận thức tầm quan trọng của các hoạt động quản trị đối với toàn hệ thống ngành, nhằm củng cố một cách có hệ thống các công tác sản xuất an toàn. Ngoài 5 nhiệm vụ trọng tâm đã được Bộ Nhà ở và Phát triển Đô thị - Nông thôn xác định rõ (trong đó có việc kiểm soát chặt chẽ các dự án có mức rủi ro cao), tỉnh Giang Tô đã bổ sung thêm 3 nhiệm vụ chính vào hoạt động quản lý của mình - xây dựng cơ chế phòng ngừa kép để quản lý và kiểm soát phân loại rủi ro; điều tra và quản lý nguy cơ tiềm ẩn; tăng cường quản lý kiểm soát an toàn máy móc, thiết bị cấu trúc xây dựng và các dự án cải tạo công trình hiện có.

Cuộc họp yêu cầu các địa phương cần kết hợp các hoạt động điều hành với nhiệm vụ



Công trình thông minh - Tháp truyền hình TW Bắc Kinh

trọng tâm như: 3 năm đặc biệt chấn chỉnh an toàn xây dựng đô thị và tiêu chuẩn hóa sản xuất an toàn trong xây dựng; tăng cường phối hợp tất cả các bộ phận, các ngành có cùng hệ thống quản lý, xóa bỏ các lỗ hổng trong quy định cũ, hình thành lực lượng chung nhằm thực hiện các biện pháp điều tra, chấn chỉnh. Bên cạnh đó, cần tăng cường điều tra toàn diện, chuyên sâu, khắc phục nguy cơ mất an toàn trong các lĩnh vực quan trọng như xây dựng công trình mới, cấp - thoát nước đô thị, cấp khí đốt đô thị, cầu trong đô thị, vệ sinh đô thị, cải tạo công viên cũ, nhà đột nát... Cần củng cố trách nhiệm, ý thức về sự an toàn ở các cấp, tăng cường giám sát, thực thi pháp luật, tăng cường trực ban và ứng phó khẩn cấp để kiểm soát hiệu quả và đảm bảo tình hình sản xuất an toàn trong lĩnh vực nhà ở và xây dựng đô thị - nông thôn của tỉnh.

Ngăn ngừa sự cố tai nạn do công trình, vật liệu sụp đổ hoặc rơi từ trên cao xuống

Sở Nhà ở và Phát triển Đô thị - Nông thôn tỉnh Giang Tây thông báo từ tháng 4 đến tháng 12/2022, tỉnh sẽ thực hiện các hoạt động cải tạo, chấn chỉnh đặc biệt đối với nhà ở và công trình xây dựng để ngăn ngừa đổ, sập và xảy ra tai nạn do vật liệu rơi từ trên cao xuống trên địa

bàn toàn tỉnh. Các vấn đề nổi cộm như không đảm bảo an toàn trong biện pháp kỹ thuật, thi công, chỉ đạo và hoạt động trái phép trên công trường, vi phạm kỷ luật lao động... đang dần được giải quyết hiệu quả hơn, số vụ tai nạn hay sự cố không đáng có đã giảm bớt một cách rõ rệt, từ đó đảm bảo tính an toàn, ổn định trong thi công xây dựng nhà ở, công trình và dự báo sẽ kiểm soát tốt hơn nữa trong năm 2022.

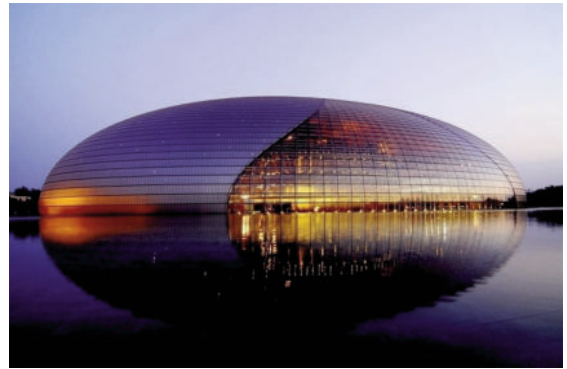
Thông báo cũng nêu rõ cần thực hiện các biện pháp quản lý an toàn dự án xây dựng, chống đổ, sập, rơi từ trên cao. Đồng thời, các yêu cầu liên quan được đề ra cho các đơn vị thi công, giám sát, trong đó nhấn mạnh việc khắc phục các nguy cơ mất an toàn tiềm ẩn cần được thực hiện trong toàn bộ quá trình xây dựng từ thi công cho đến sửa chữa, bên cạnh đó cần tăng cường lãnh đạo, tổ chức, kiểm tra giám sát, xử phạt, làm tốt công tác định hướng dư luận, thiết lập cơ chế dài hạn và chuẩn hóa thông tin báo cáo.

Thông báo còn nhấn mạnh, đối với các dự án đã xảy ra tai nạn hoặc sự cố từ đầu năm đến nay, cơ quan quản lý nhà ở và phát triển đô thị - nông thôn địa phương cần phải nghiêm túc thực hiện điều tra xử lý. Ngoài điều tra và xử lý hậu quả sự cố về an toàn sản xuất, cũng cần phải điều tra và xử phạt nghiêm khắc việc xây dựng trái phép, gian lận thầu, cắt xén vật liệu xây dựng... và các hành vi vi phạm khác theo đúng quy định của pháp luật.

Bắc Kinh tăng cường các biện pháp an toàn trong xây dựng

Thời gian gần đây, Ủy ban Nhà ở và Phát triển Đô thị - Nông thôn thành phố Bắc Kinh đã phát động quản lý sản xuất an toàn đối với việc xây dựng nhà ở và các công trình đô thị trong phạm vi toàn thành phố.

Ủy ban Nhà ở và Phát triển Đô thị - Nông thôn thành phố Bắc Kinh đề xuất kết hợp quản lý sản xuất an toàn công trình đô thị gắn với việc đánh giá mức độ an toàn về chất lượng công trình, và phải định lượng một cách rõ ràng nội dung của hành động quản trị này như một



Nhà hát lớn Quốc gia Bắc Kinh

chỉ số đánh giá, đưa lên thành các tiêu chí cho hệ thống đánh giá. Các đơn vị giám sát thi công cần nghiêm túc thực hiện việc đánh giá an toàn chất lượng, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của việc quản trị, chủ động thực hiện trách nhiệm chính của doanh nghiệp. Lấy các yêu cầu về chất lượng và an toàn làm chỉ tiêu cơ bản để đánh giá, từ đó củng cố nền tảng an toàn xây dựng, nêu cao trách nhiệm của đơn vị thi công, cán bộ chủ chốt... để đảm bảo an toàn trong xây dựng nhà ở và các công trình trong địa bàn thành phố.

Chính quyền Bắc Kinh đã chỉ rõ, cần kết hợp quản lý sản xuất an toàn đối với nhà ở và công trình đô thị với quản lý kiểm soát phân loại rủi ro dự án, cũng như mối nguy tiềm ẩn trong quá trình thi công xây dựng. Cải thiện hệ thống quản lý và kiểm soát chặt chẽ các hạng mục dự án có mức độ rủi ro cao và các nguy cơ tiềm ẩn sẽ giúp tránh xảy ra các sự cố ngoài ý muốn, bên cạnh đó phải chú trọng và làm nổi bật công tác quản lý, giám sát an toàn xây dựng ngay cả ngoài giờ hành chính.

Với vai trò là Thủ đô nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Bắc Kinh còn đề xuất kết hợp các hoạt động quản lý sản xuất an toàn đối với nhà ở và công trình đô thị để tạo ra các "công trường xây dựng thông minh". Thành phố khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện đổi mới khoa học công nghệ, đẩy nhanh quá trình nâng cấp chuyển đổi ngành xây dựng, hiện

thực hóa “quản lý thông minh, an ninh thông minh, xanh thông minh, quốc phòng thông minh và xây dựng thông minh”.

Cuối cùng, cần phải kết hợp các hoạt động quản lý sản xuất an toàn nhà ở và công trình đô thị với việc đánh giá mức độ tín nhiệm của thị trường đối với các doanh nghiệp và nhân sự. Cần tiến hành rà soát và chấn chỉnh những vi

phạm pháp luật trong thủ tục xây dựng, hợp đồng xây dựng, đẩy mạnh hơn nữa công tác thanh tra và xử phạt khi phát hiện các hành vi trái pháp luật.

*Trang Tin tức xây dựng Trung Quốc,
tháng 4/ 2022
ND: Ngọc Anh*

Thực trạng và cơ hội đầu tư vào lĩnh vực xây dựng của Malaysia

Ngành xây dựng là một ngành quan trọng của nền kinh tế quốc gia Malaysia. Trong những năm gần đây, tốc độ tăng trưởng của ngành xây dựng là 10%, và sự phát triển chung tương đối ổn định. Giai đoạn từ 2016 - 2020, Malaysia sẽ tăng cường xây dựng hạ tầng giao thông công cộng và hạ tầng cơ sở, đầu tư nhiều dự án hạ tầng quy mô lớn, chẳng hạn dự án đường sắt cao tốc giữa Malaysia và Singapore, và giữa các thành phố trong nước. Nguồn tài nguyên phong phú và môi trường đa dạng đang thu hút ngày càng nhiều các doanh nghiệp xây dựng đa quốc gia tại Malaysia. Bài viết sẽ phân tích thực trạng và cơ hội đầu tư của chuỗi ngành xây dựng Malaysia.

Thực trạng phát triển ngành Xây dựng Malaysia

Malaysia áp dụng đầu tư kết hợp thị trường và các dự án quốc gia. Hệ thống áp dụng trong thị trường xây dựng và phát triển bất động sản. Các dự án xây dựng dân dụng nói chung là sự điều chỉnh lại thị trường, định giá, chẳng hạn như các dự án phát triển bất động sản tư nhân, các dự án tài trợ, v.v. . Dự án xây dựng thực hiện hệ thống quyết toán ngân sách. Giá xây dựng công trình do Nhà nước quy định và điều chỉnh định kỳ như sắt thép, xi măng, gỗ, cát, đá và các loại vật liệu xây dựng khác. Các vật liệu xây dựng khác được mua bán theo giá thị trường. Dự án thanh toán tương đối chuẩn, ứng

trước 15% sau đó thanh toán từng đợt theo tiến độ. Do đó, thu nhập của doanh nghiệp xây dựng được đảm bảo và lợi nhuận đáng kể. Nhìn chung, lợi nhuận ròng trung bình của các dự án xây dựng ở Malaysia là từ 10% đến 15%.

Thực trạng nguồn cung vật liệu xây dựng của Malaysia như sau:

Thép nguyên khối: Malaysia là nhà sản xuất thép lớn nhất ở Đông Nam Á. Năm 2014, sản lượng thép thô đạt 5 triệu tấn, tăng 6,54% so với năm 2013. Sau khi Malaysia tự do thương mại, ngành thép bắt đầu chịu sức ép từ thép nhập khẩu. Các doanh nghiệp của Malaysia về luyện gang thép hy vọng sẽ có các biện pháp bảo hộ. Tuy nhiên, với các doanh nghiệp muốn tự do nhập khẩu thép, điều này cũng cho thấy công suất cán nóng trong nước rõ ràng là không đủ. Nhà sản xuất thép chính trong nước là Malaysia Hiap Teck Venture Berhad, được thành lập năm 1987, với nhiều sản phẩm thép khác nhau như ống thép hàn, ống thép cho đồ nội thất, ống nước, dầm chữ U, thép mạ kẽm nhúng nóng...

Xi măng: Lafarge Malaysia, YTL Cement, Tasek Corp và CIMA là những nhà sản xuất xi măng chính của Malaysia, chiếm 96% tổng sản lượng xi măng đầu ra của Malaysia. Công suất sản xuất xi măng Lafarge Malaysia là 12 triệu 950 nghìn tấn, Xi măng YTL là 5 triệu 950 nghìn tấn; CIMA 3, 4 triệu tấn; Tasek Corp là 2,3 triệu

tấn... Giá bình quân của bê tông cốt thép ở các khu vực khác nhau thường khác nhau; tuy nhiên, giá cơ bản cho mỗi tấn khoảng 2200 - 2500 RM.

Máy móc xây dựng: sản lượng máy xây dựng của Malaysia chỉ đáp ứng được dưới 20% nhu cầu, do đó Malaysia vẫn có nhu cầu lớn đối với máy móc xây dựng nhập khẩu. Hiện tại, thiết bị lắp ráp trong nước duy nhất là máy đóng gói. Các loại máy móc cần nhập khẩu chủ yếu là máy xúc, máy ủi, máy trộn bê tông và các thiết bị khác.

Cơ hội đầu tư vào thị trường xây dựng Malaysia

Malaysia là quốc gia có nhu cầu xây dựng lớn ở khu vực châu Á. Ngoài việc tự sản xuất một số sản phẩm xây dựng, Malaysia vẫn phụ thuộc vào nhập khẩu. Mặc dù nguồn tài nguyên khoáng sản ở Malaysia rất dồi dào nhưng năng lực thị trường chung của Malaysia còn hạn chế nên các yếu tố về giá sản xuất cao hơn. Vì vậy, so với việc xây nhà máy, phát triển thương mại xuất khẩu sẽ là hướng đi phù hợp nhất, có thể khiến các nhà sản xuất vật liệu xây dựng nước ngoài thâm nhập vào thị trường Malaysia.

Cơ hội đầu tư vào máy móc xây dựng: Xây dựng đường cao tốc, đường sắt... là để Malaysia kết nối với các quốc gia khác. Nhiều dự án giao thông, cơ sở hạ tầng, năng lượng sẽ mang lại nhu cầu thị trường đáng kể về máy móc xây dựng. Các quốc gia láng giềng về máy móc xây dựng có lợi thế tự nhiên, cho dù là nhà xuất khẩu hay nhà thầu kỹ thuật liên quan đến cơ sở hạ tầng địa phương, sẽ thúc đẩy xuất khẩu máy móc xây dựng thế giới.

Các cơ hội đầu tư vào các phân khúc thị trường: Các dự án xây dựng tập trung ở các phân khúc nhà ở và không phải nhà ở, các công trình phúc lợi xã hội, xây dựng cơ sở hạ tầng. Số lượng dự án nhà ở chiếm khoảng 29%, các dự án không phải nhà ở chiếm 36%. Số lượng các công trình phúc lợi xã hội và cơ sở hạ tầng đang có xu hướng giảm.

- Dự án xây dựng hạ tầng giao thông:

Hạ tầng giao thông là lĩnh vực chủ chốt, các dự án trọng điểm như mạng lưới đường cao tốc ở thành phố Genmas đến thị trấn Johor Bazhou; tuyến đường cao tốc kết nối thủ đô Kuala Lumpur với thành phố lân cận; ga tàu trung tâm Kuala Lumpur, điểm tập kết của hàng loạt tuyến đường sắt và tàu điện đô thị của Malaysia.

- Dự án bất động sản:

Hiện tại, các cơ quan liên quan của chính phủ Malaysia đang thảo luận về giải pháp thực hiện 1 triệu dự án nhà ở giá rẻ trong vòng 5 năm, bao gồm cả việc phân phối nhà ở ở các khu vực thành thị, ven đô hoặc khu vực nông thôn.

Phần lớn người dân địa phương không có nhu cầu mua nhà tại Malaysia, chỉ tại một số thành phố lớn như Kuala Lumpur, người dân mới có ý thức đầu tư bất động sản. Nhu cầu thị trường nhà ở Malaysia chủ yếu từ người nước ngoài. Cơ quan Nhập cư của chính phủ Malaysia đã đưa ra một kế hoạch cho phép người nước ngoài mua hai bất động sản trị giá 500 nghìn RM mà không cần phê duyệt, đồng thời hủy bỏ thuế lợi tức bất động sản, nhận các khoản vay không giới hạn. Nếu việc bán bất động sản phải nộp 5% thuế lợi tức trong vòng 5 năm, thì sau 5 năm, người mua có thể được miễn thuế lợi tức bất động sản. Chính phủ Malaysia đã lên kế hoạch thu hút vốn nước ngoài, thúc đẩy du lịch và phát triển kinh tế. Mục đích nhằm khuyến khích người nước ngoài sinh sống lâu dài tại Malaysia.

Đối với các tòa nhà văn phòng, theo ước tính của ngân hàng CIMB, trong giai đoạn 2015 - 2017, tổng diện tích các tòa nhà văn phòng đã hoàn thành và đi vào hoạt động là khoảng 17 triệu feet vuông. Tổng nguồn cung tòa nhà văn phòng vượt xa so với cầu. Cần lưu ý tỷ lệ trống của các tòa nhà văn phòng hạng nhất ở Malaysia tương đối thấp. Vì vậy, thị trường văn phòng mặc dù có rủi ro dư thừa, nhưng vẫn có cơ hội.

Về khách sạn: hầu hết các khách sạn tập trung ở Kuala Lumpur, Selangor và các thành phố du lịch khác, chiếm khoảng 60% trong số các khách sạn Malaysia, thị trường khách sạn là cơ hội đầu tư trong khu vực. Ngoài sự phát triển không cân đối giữa các khu vực, tỷ trọng khách sạn 5 sao của Malaysia tương đối thấp.

Nhờ hệ thống miễn thuế, Malaysia là trung tâm mua sắm quan trọng nhất ở Đông Nam Á. Nhiều người từ Hongkong và Singapore thích đến đó mua sắm vào cuối tuần. Các thành phố chính Kuala Lumpur, Penang, Johor và Badong Besar được trang bị các cửa hàng miễn thuế.

Cơ hội đầu tư các dự án xây dựng hạ tầng công thiết yếu khu vực đô thị như trường học, bệnh viện và các hạ tầng khác: so với các nước lớn Đông Nam Á và Trung Quốc, cơ sở hạ tầng y tế ở Malaysia tương đối lạc hậu. Từ cơ cấu dân số, dân số Malaysia đã cho thấy xu hướng già hóa. Trong giai đoạn 2000 - 2010, tỷ lệ người trên 65 tuổi đã tăng 1,2%; đạt 5,1%; dự kiến vượt 6% năm 2018. Với sự gia tăng dân số, dân số già và số lượng người nhập cư, nhu cầu về cơ sở hạ tầng giáo dục và y tế liên quan cũng tăng lên.

Nội địa hóa ngành Xây dựng Malaysia

Trên thị trường xây dựng Malaysia, một số lĩnh vực không mở cửa cho các doanh nghiệp nước ngoài. Chẳng hạn, các dự án của Chính phủ không cho phép đầu tư nước ngoài tham gia, chỉ cho phép các doanh nghiệp xây dựng trong nước đảm nhận việc thi công. Nếu một doanh nghiệp xây dựng nước ngoài muốn hợp đồng xây dựng một công trình của chính phủ, thì doanh nghiệp đó phải thành lập một liên danh với các doanh nghiệp trong nước. Theo chủ trương này, doanh nghiệp nước ngoài đã tích cực tìm kiếm các đối tác trong nước để thiết lập quan hệ đối tác chiến lược và tham gia vào các dự án của Chính phủ; mặt khác, các doanh nghiệp nước ngoài tích cực tìm cách mua lại các doanh nghiệp xây dựng địa phương có lợi thế phát triển.

Malaysia đã được phép sử dụng lao động nước ngoài trong ngành xây dựng, vì thiếu lao động trong nước. Kể từ khi cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu bùng nổ vào năm 2008, chính phủ Malaysia đã tạm thời chặn việc đưa lao động nước ngoài vào làm việc tại một số nơi. Người nước ngoài làm việc tại Malaysia phải có giấy phép lao động. Theo chính sách lao động nước ngoài ngày càng khắt khe hơn, các nhà đầu tư có thể tăng cường đào tạo kỹ năng bên cạnh lợi thế về giá nhân công địa phương thấp. Một mặt, chính sách này có lợi cho hoạt động của dự án xây dựng, mặt khác nó cũng có thể cải thiện tỷ lệ việc làm tại địa phương của Malaysia.

Đầu tư ra nước ngoài

Đối với các nhà đầu tư, việc nghiên cứu tính khả thi và điều tra sơ bộ của dự án là một tầm quan trọng đáng kể. Không chỉ đơn giản là hiểu kế hoạch tài chính một dự án mà các đối tác có thể có hiểu biết chi tiết về môi trường bên trong và bên ngoài của dự án. Và việc thay đổi phương thức hoạt động truyền thống về đầu tư ra nước ngoài của các doanh nghiệp trong nước là rất quan trọng.

Doanh nghiệp có ý định đầu tư ra nước ngoài cần thiết lập cơ sở dữ liệu về đầu tư ra nước ngoài thông qua công tác nghiên cứu thị trường sơ bộ. Một nghiên cứu chi tiết và có hệ thống được thực hiện về luật pháp, chính sách, thuế, dịch vụ và các hoàn cảnh khác của thị trường mục tiêu đầu tư, cũng như các điều kiện thị trường địa phương và môi trường đầu tư của các sản phẩm được đầu tư. Doanh nghiệp cần nghiên cứu chi tiết mọi thông tin dự án ở nước ngoài. Khi có cơ hội đầu tư, doanh nghiệp có thể nhanh chóng hoàn thành công tác đánh giá môi trường bên ngoài dự án ngay từ giai đoạn sớm, việc này giúp cải thiện hiệu quả và tỷ lệ thành công của dự án. Điều cần thiết là tìm kiếm sự hỗ trợ từ các tổ chức chuyên nghiệp như các công ty tư vấn chuyên nghiệp, công ty luật, công ty kế toán...

Kết luận

Malaysia ổn định chính trị, ổn định xã hội, kinh tế phát triển. Môi trường pháp lý tương đối hoàn thiện, tài nguyên phong phú, văn hóa đa dạng, môi trường đầu tư tốt. Tốc độ tăng trưởng nhanh chóng đã tạo ra nhu cầu lớn về các sản phẩm xây dựng, thu hút các công ty đa quốc gia thuộc nhiều ngành xây dựng đầu tư vào Malaysia.

Thứ nhất, Malaysia có nguồn nguyên liệu phong phú. Thép, xi măng và các loại vật liệu xây rời khác về cơ bản đáp ứng được nhu cầu của một số công trình xây dựng. Thứ hai, Malaysia đang thiếu lao động và cho phép lao động nước ngoài được làm trong lĩnh vực xây

dựng. Đó là cơ hội cho lao động nước ngoài làm việc trong ngành xây dựng. Cuối cùng, ngoài việc cải thiện các dự án giao thông công cộng, chính phủ sẽ khởi động nhiều dự án cơ sở hạ tầng. Đó là một động lực mạnh mẽ cho ngành xây dựng. Và tiềm năng phát triển của thị trường xây dựng tại Malaysia là rất lớn.

Hao Yin và các cộng sự - International Business School, Yunnan University of Finance and Economics, Kunming, China
Advances in Economics, Business and Management Research
ND: Mai Anh

Thiết bị bay không người lái trong lĩnh vực xây dựng

Quận Kozhukhovo ở ngoại ô Moskva có một khu đất trống rộng mênh mông, nơi mùa xuân hàng năm các nhà thiết kế máy bay trẻ vẫn tụ họp trong các cuộc thi mô hình bay. Theo thời gian, các thiết bị bay không người lái từ sở thích của một bộ phận dân cư hiện nay đã trở thành một ngành công nghiệp lớn. Số liệu năm 2018 của Cục quản lý hàng không dân dụng Mỹ cho thấy tại nước này, mỗi ngày có gần 2 nghìn thiết bị loại này được đăng ký. Tại Singapore, hệ thống quản lý giao thông đường không của các thiết bị bay không người lái đã được nghiên cứu một cách nghiêm túc. Hiện thiết bị này được ứng dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực, trong đó có xây dựng.

Ý tưởng sử dụng thiết bị bay không người lái phục vụ xây dựng ngay từ thuở sơ khai đã cho thấy triển vọng lớn. Nhờ các thiết bị này, rất nhiều nhiệm vụ kỹ thuật phức tạp được giải quyết - thực hiện các khảo sát đo đạc quy mô lớn, xây dựng mô hình số vị trí và đặc điểm địa hình, xây dựng mô hình 3D có độ chính xác cao, lập các bản vẽ, đánh giá thực trạng công trình...

Ông Aleksandr Molchalov - Tổng Giám đốc Tập đoàn "Atlas" cho biết: trong các dự án thương mại của Tập đoàn có dự án lớn về chụp ảnh khảo sát các công trình bệnh viện theo đơn đặt hàng của Bộ Y tế Nga. Công việc này rất cần thiết để ước tính chi phí sửa chữa và cải tạo. Trong quá trình thực hiện dự án, các dữ liệu của ảnh mặt đất và ảnh chụp từ trên không được kết hợp với nhau. Trước hết, các tòa nhà được chụp từ mặt đất bằng camera chuyên môn, sau đó được chụp từ các thiết bị bay không người lái. Kết quả thu được là mô hình 3D có độ chính xác cao, dựa vào đó các chuyên gia mới thực hiện các bản vẽ đo đạc. Việc đánh giá hiện trạng của công trình xây dựng cũng diễn ra như vậy. Những chi tiết nhỏ nhất như vữa bong tróc, các yếu tố xây dựng bị hư hỏng... đều hiển thị rất rõ. Trung bình, các chuyên gia "Atlas" thực hiện chụp ảnh 04 công trình xây dựng mỗi ngày - tức là nhanh gấp 4 lần so với việc ứng dụng các phương pháp tiêu chuẩn. Cũng cần lưu ý là các công trình rải rác cách nhau tới hàng trăm km.

Một dự án ấn tượng khác có sử dụng thiết bị bay không người lái là nhà máy khai khoáng và chế biến Ramenski. Ở dự án này, việc chụp ảnh hai khối công trình với các nhiệm vụ cụ thể hoàn toàn khác nhau đã được thực hiện. Tại công trình thứ nhất cần chụp ảnh đo đạc khu đất rộng hơn 100 ha um tầm cây cối; tại công trình thứ hai - chụp ảnh khảo sát các hố cát nhỏ, thiết lập mô hình số của địa hình, tính toán việc đào các hố, xây dựng các mặt cắt ngang và dọc. Tất cả công việc được hoàn thành chỉ trong một ngày.

Các chuyên gia của Tập đoàn thường xuyên bổ sung hoàn thiện và cải tiến phần mềm điều khiển cũng như trang bị kỹ thuật cho các thiết bị bay không người lái. Hiện nay, Tập đoàn đang thử nghiệm lắp các máy bay không người lái để chụp ảnh các vật thể có quy mô lớn, hoặc các đường thẳng lớn. Máy bay này tiêu thụ rất ít năng lượng ở mức tải trọng có ích so với thiết bị bay nhiều cánh quạt.

Công ty TraceAir lại phát triển theo con đường khác. Người sáng lập TraceAir - ông Dmitri Korolev xuất thân là người đứng đầu một công ty lập trình; các thiết bị bay không người lái là sở thích và việc thiết kế chúng dần trở thành kỹ năng tuyệt vời của ông. Cuối năm 2014, sau một chuyến đi Mỹ, D.Korolev đặc biệt bị thu hút bởi ý tưởng quản lý các dự án xây dựng, nhất là lập các mô hình 3D và bản đồ vị trí theo ảnh chụp từ thiết bị bay không người lái; việc tính toán nhanh các khoảng cách, diện tích, khối lượng... Sau khi trở về Nga, Korolev trở thành Phó Chủ tịch Tập đoàn quốc gia "Morton", khi đó đang thử nghiệm thiết bị bay không người lái TraceAir để xây dựng một công trình ở phía nam Moskva, tiếp đó là xây công viên tại vị trí bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trước đây ở quận Nekrasovka, với độ cao các đồng rác ở đây tới 40m. Các công ty không có



Máy bay không người lái trong giám sát công trường thi công

thiết bị bay không người lái nhận vẽ bản đồ địa hình trong 3 tháng, trong khi TraceAir hoàn thành công việc này trong chưa đầy 1,5 tuần. Sau đó, thiết bị bay không người lái tiếp tục được sử dụng tại 5 địa điểm thi công nữa của "Morton" tại ngoại ô Moskva. Hiện nay, TraceAir hợp tác trong lĩnh vực xây dựng với nhiều Tập đoàn tên tuổi trong nước. Thiết bị bay không người lái đang rất có triển vọng được ứng dụng trong thiết kế và lắp đặt đường ống, trong xây dựng các công trình công nghiệp và nhà ở. TraceAir là nhà cung cấp dịch vụ GIS đa năng đầu tiên của Nga để giải quyết các nhiệm vụ giám sát, quản lý, kiểm tra công việc tại các công trường xây dựng, các nhà máy khai quặng, cũng như trong thiết kế và phát triển các thành phố. Các ảnh chụp mặt đất từ thiết bị bay không người lái cho phép giảm đáng kể thời gian nhận các thông số, dữ liệu, và nâng cao chất lượng các dữ liệu này. Thông tin có thể được tiếp nhận qua hệ thống tương tác có trên mọi thiết bị. Điều này cho phép đạt các ưu thế thực tế, đặc biệt đối với các công ty dựa vào công nghệ BIM mà việc chuyển đổi qua công nghệ này đang được xúc tiến mạnh mẽ theo kế hoạch của Bộ Xây dựng, Nhà ở & tiện ích công cộng Liên bang Nga.

Trong xây dựng giao thông, theo ông

Viacheslav Lang - Trưởng ban đo đạc nhóm dự án “Tuyến đường vòng trung tâm Vùng Moskva”, khả năng của thiết bị bay không người lái đang được vận dụng tích cực trong công tác xây dựng đường bộ, cụ thể là các tuyến đường, nút giao đa mức, cầu và nhiều công trình hạ tầng đường bộ khác. Thiết bị bay không người lái được sử dụng để thực hiện các ảnh chụp từ trên không rất trực quan, rất chi tiết, qua đó cung cấp thông tin chính xác về thực trạng công trình, bề ngoài của các công trình, tiến độ thực hiện công tác thi công. Các thiết bị này cũng hỗ trợ rất nhiều trong việc khảo sát các vị trí khó tiếp cận. Ngoài ra, nhờ các thiết bị bay không người lái, các kỹ sư đã

học được cách loại bỏ khối lượng lớn vật liệu tro trước đây vẫn được sử dụng trong xây dựng giao thông. Tuy còn một số hạn chế nhất định trong hoạt động của các thiết bị này, nhất là khi điều kiện thời tiết (nhiệt độ, gió, khoảng thời gian trong ngày...) thiếu thuận lợi, cũng như việc bắt buộc có giấy phép thực hiện chuyến bay tại các khu vực đặc biệt như khu quân sự, sân bay..., tương lai sử dụng rộng rãi các thiết bị bay không người lái trong xây dựng giao thông rất rộng mở.

Vladimir Chen

Báo Xây dựng Nga số 3/2020

ND: Lê Minh

Hà Bắc (Trung Quốc) xây dựng hệ thống thông tin giám sát ngành tiện ích công khu vực đô thị và nông thôn

Để thúc đẩy hơn nữa việc xây dựng hệ thống thông tin giám sát việc cung cấp khí đốt khu vực đô thị và nông thôn, mới đây, Sở Nhà ở và Phát triển đô thị - nông thôn tỉnh Hà Bắc (Trung Quốc) và các sở ban ngành liên quan đã ban hành "Kế hoạch xây dựng hệ thống thông tin giám sát ngành công nghiệp khí đốt ở đô thị và nông thôn tỉnh Hà Bắc"; trong đó nêu rõ vào cuối tháng 12/2023, hệ thống thông tin giám sát công nghiệp khí đô thị và nông thôn cơ bản sẽ được xây dựng hoàn thiện với mạng lưới 4 cấp: tỉnh, thành phố, quận và doanh nghiệp. Phải thông qua việc sử dụng 5G (thế hệ mạng di động thứ năm), dữ liệu lớn, Internet vạn vật và các ứng dụng công nghệ thông tin khác... để thu thập và phân tích dữ liệu thông tin ngành công nghiệp khí đốt đô thị và nông thôn của tỉnh, từ đó tăng cường giám sát, thúc đẩy ngành phát triển chất lượng cao.

Phương thức xây dựng mạng lưới 4 cấp: tỉnh, thành phố, quận và doanh nghiệp bao gồm: hệ thống giám sát cấp tỉnh, hệ thống giám

sát cấp thành phố, hệ thống giám sát các quận và hệ thống thông tin doanh nghiệp.

Hệ thống giám sát cấp tỉnh xây dựng cấu trúc tổng thể “1+5+8”, tức là: 1 kho lưu trữ thông tin toàn diện về ngành công nghiệp khí đốt, 5 nền tảng hỗ trợ kỹ thuật và 8 mô đun ứng dụng. “1 kho lưu trữ thông tin toàn diện về ngành công nghiệp khí đốt” bao gồm dữ liệu nghiệp vụ nội bộ, dữ liệu chung của các phòng ban và dữ liệu thu được từ bên ngoài, từ đó cung cấp tổng thể dữ liệu hỗ trợ cho việc áp dụng hệ thống giám sát cấp tỉnh. “5 nền tảng hỗ trợ kỹ thuật” bao gồm nền tảng trao đổi và chia sẻ tài nguyên thông tin, nền tảng không gian thông tin, nền tảng Internet vạn vật, nền tảng dịch vụ công cụ và nền tảng quản lý các trang web. “8 mô đun ứng dụng” bao gồm tình hình tổng quan về tỉnh, giám sát vận hành, ứng phó khẩn cấp, phân tích thống kê, thẩm định đánh giá, quản lý số cái, tuyên truyền đào tạo và xử lý khiếu nại.

Hệ thống giám sát cấp thành phố cần kết hợp với tình hình thực tiễn của địa phương để



5G được áp dụng phổ biến trong công tác quản lý xây dựng của Trung Quốc

mở rộng chức năng. Các xí nghiệp khí đốt cần sử dụng phương thức kiểm soát, kiểm tra an ninh các hộ gia đình bằng cách lắp đặt thiết bị cảm biến, thu thập thông tin về mạng lưới trạm và đường ống dẫn khí, tình hình vận hành cơ sở vật chất..., từ đó tải các thông tin dữ liệu lên hệ thống giám sát cấp thành phố, cấp quận (huyện) một cách nhanh chóng, kịp thời.

Có thể hiểu rằng, thông qua hệ thống thông tin giám sát ngành công nghiệp khí đốt ở đô thị và nông thôn, việc xử lý tích hợp thông tin xí nghiệp vận hành khí, thiết bị công trình khí, mạng lưới đường ống dẫn khí, nguồn cung cấp khí,... cũng như phân tích thống kê thông tin người dùng, phân tích thông tin các thiết bị liên quan đến khí đốt tự nhiên đô thị, khí đốt tự nhiên nông thôn, khí hóa lỏng, khí nhân tạo... đã hình thành nên một "bức tranh mới" cho ngành công nghiệp khí đốt ở đô thị và nông thôn của tỉnh Hà Bắc. Dựa trên bản đồ kỹ thuật số của mạng lưới đường ống dẫn khí, các hoạt

động thu thập và giám sát thông tin như thanh tra, kiểm tra an ninh đã được thực hiện; các thiết bị cảm biến, IoT đã được sử dụng để tiến hành phân tích áp suất và lưu lượng trên các bộ phận chính của trạm công nổi, trạm điều áp, các đường ống và bể chứa... Bên cạnh đó, thực hiện giám sát bằng video đối với các trạm để phân tích mô hình, hỗ trợ cảnh báo an ninh và ứng phó kịp thời, khẩn cấp.

Về công tác ứng phó khẩn cấp, bản đồ kỹ thuật số của mạng lưới đường ống dẫn khí được sử dụng để hiển thị thời gian và vị trí xảy ra sự cố, tình hình của đường ống hoặc các cơ sở xung quanh sự cố đó, sự phân bố của các van thượng nguồn và hạ lưu, phương tiện cứu hộ tại chỗ, việc có mặt của lực lượng cứu hộ, sự hiện diện của video giám sát; kết hợp với các mô hình rò rỉ hoặc cháy nổ khác để từ đó phân tích, cử các chuyên gia ngành khí đốt cùng các phương tiện và vật liệu cứu hộ khẩn cấp, cũng như làm việc với các bộ phận liên quan để chỉ đạo cứu hộ chuyên nghiệp, cứu hộ về y tế, hỗ trợ công tác hậu cần,... Căn cứ vào tình hình phân cấp tai nạn, loại tai nạn, mức độ thương vong về người và của để tiến hành phân tích, thống kê đa chiều, đưa hiện trạng xảy ra tai nạn và xử lý sự cố tai nạn vào hệ thống kiểm tra đánh giá.

Lý Hà Hiền

Trang tin tức xây dựng Trung Quốc

tháng 3/ 2022

ND: Ngọc Anh

Bộ Xây dựng thẩm định Nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh đến năm 2050

Ngày 15/4/2022, Bộ Xây dựng tổ chức hội nghị thẩm định Nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh đến năm 2050, với sự tham dự của đại diện Văn phòng Chính phủ, các Bộ, hội và hiệp hội chuyên ngành, lãnh đạo UBND tỉnh Tây Ninh. Vụ trưởng Vụ Quy hoạch Kiến trúc Trần Thu Hằng - Chủ tịch Hội đồng, chủ trì hội nghị.

Tóm tắt thuyết minh Nhiệm vụ, đại diện đơn vị tư vấn cho biết: phạm vi lập quy hoạch Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài gồm 7 đơn vị hành chính (thị trấn Bến Cầu; các xã: Long Thuận, Tiên Thuận, Lợi Thuận, An Thạnh thuộc huyện Bến Cầu và Phước Bình, Phước Chỉ thuộc thị xã Trảng Bàng), có tổng diện tích tự nhiên 21.284ha; phía Bắc và Đông Khu kinh tế cửa khẩu giáp huyện Bến Cầu, sông Vàm Cỏ Đông; phía Nam giáp tỉnh Long An, phía Tây giáp biên giới Campuchia. Thời hạn quy hoạch giai đoạn ngắn hạn đến năm 2030, giai đoạn dài hạn đến năm 2050.

Mục tiêu của quy hoạch nhằm định hướng phát triển chuỗi công nghiệp đô thị Mộc Bài - Tp. Hồ Chí Minh - Cảng Cái Mép - Thị Vải gắn với hành lang kinh tế xuyên Á; kế thừa, cụ thể hoá Quy hoạch xây dựng vùng biên giới Việt Nam - Campuchia, Quy hoạch xây dựng Vùng Tp. Hồ Chí Minh, Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tây Ninh và các quy hoạch chuyên ngành khác được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Bên cạnh đó, quy hoạch nhằm xây dựng, phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài thành vùng kinh tế động lực của quốc gia, cạnh tranh với khu vực và quốc tế; phát triển đầu mối giao thương giữa Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam với Campuchia, khu vực ASEAN và thế giới; đồng thời xây dựng Mộc Bài trở thành một đô thị xanh, thông minh, phát triển bền vững,



Toàn cảnh Hội nghị

hấp dẫn đầu tư và thu hút lực lượng lao động chất lượng cao từ các nơi khác đến sinh sống và làm việc.

Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài được quy hoạch với tính chất: là khu kinh tế cửa khẩu - công nghiệp - đô thị tầm quốc gia và quốc gia, tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực, gồm khu phi thuế quan, khu thuế quan; là đầu mối giao thương phía Tây Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, với trọng tâm phát triển tập trung vào các hoạt động công nghiệp, thương mại dịch vụ, xuất nhập khẩu hàng hóa qua biên giới, cửa khẩu giữa Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam với Campuchia, khu vực ASEAN và thế giới.

Nhiệm vụ đưa ra dự báo sơ bộ quy mô dân số của Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài đến năm 2030 đạt khoảng 400.000 người, đến năm 2040 đạt khoảng 600.000 người, đến năm 2050 đạt khoảng 1.000.000 người; dự báo đất xây dựng đến năm 2050 sẽ lấp đầy toàn Khu kinh tế. Nhiệm vụ cũng đưa ra những yêu cầu trọng tâm nghiên cứu trong quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế như: rà soát tổng thể các quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt và thực tiễn phát triển đô thị, các khu chức năng trong Khu kinh tế, so sánh các chỉ tiêu phát triển làm cơ sở dự

báo quy hoạch; phân tích các động lực mới để dự báo các nhu cầu phát triển trong giai đoạn mới đảm bảo định hướng phát triển hài hòa với yêu cầu bảo tồn và phát huy giá trị cảnh quan thiên nhiên, du lịch, di tích lịch sử văn hóa theo hướng bền vững và bảo vệ môi trường trong khu vực; đề xuất các giải pháp chiến lược để khắc phục các tồn tại bất cập trong quá trình phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, sử dụng đất, xử lý các vấn đề môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu...

Tại hội nghị, các thành viên Hội đồng thẩm định Bộ Xây dựng đóng góp nhiều ý kiến giúp đơn vị tư vấn tiếp thu, chỉnh sửa, nâng cao chất lượng Báo cáo thuyết minh Nhiệm vụ. Theo đó, tư vấn cần làm rõ hơn lý do, sự cần thiết lập quy hoạch Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài; rà soát, đánh giá đầy đủ, toàn diện thực trạng phát triển Khu kinh tế, hiện trạng sử dụng đất; cập nhật thông tin, số liệu cũng như chủ trương, văn bản pháp lý mới nhất có liên quan; quan tâm nhiều hơn những nội dung về hoạt động du lịch, phát triển đô thị, các nội dung về quốc phòng an ninh.

Kết luận Hội nghị, Chủ tịch Hội đồng Trần Thu Hằng nhấn mạnh vai trò, vị trí quan trọng của Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài, đồng thời

đánh giá cao sự quan tâm, đầu tư của UBND tỉnh Tây Ninh nhằm phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài trong thời gian qua.

Chủ tịch Hội đồng Trần Thu Hằng đề nghị UBND tỉnh Tây Ninh cùng đơn vị tư vấn xem xét, cân nhắc thời hạn quy hoạch; bổ sung căn cứ lập quy hoạch, cập nhật các quy hoạch giao thông, đường sắt, đường bộ, đường thủy; rà soát, đề xuất các nội dung liên quan đến hợp tác song phương với Campuchia; quan tâm nghiên cứu, đề xuất mô hình phát triển đô thị trong Khu kinh tế, đặc biệt phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có liên quan nhằm đảm bảo công tác an ninh quốc phòng; sớm hoàn thiện Báo cáo thuyết minh Nhiệm vụ và dự thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ để UBND tỉnh Tây Ninh trình Thủ tướng xem xét, quyết định. Bà Trần Thu Hằng lưu ý: khi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Nhiệm vụ, UBND tỉnh Tây Ninh cần gửi kèm một đề án trong đó đề xuất những cơ chế đặc thù cần thiết nhằm đảm bảo thu hút nguồn lực đầu tư phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài.

Trần Đình Hà

Gỡ nút thắt phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân

Ngày 19/4/2022, Bộ Xây dựng phối hợp với Đài Truyền hình kỹ thuật số VTC (thuộc Đài Tiếng nói Việt Nam) tổ chức tọa đàm trực tuyến “Gỡ nút thắt phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân”.

Tham dự buổi tọa đàm có Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Văn Sinh; lãnh đạo Đài Tiếng nói Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hiệp hội Bất động sản Việt Nam; lãnh đạo một số địa phương và đại diện các doanh nghiệp.

Phát biểu tại Tọa đàm, Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh cho biết, chăm lo giải quyết nhà ở cho nhân dân là một trong những vấn đề quan trọng, luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm. Trong những năm qua, hệ thống pháp luật Việt Nam về nhà ở ngày càng được cập nhật, bổ sung, hoàn thiện hơn, nhằm khuyến khích phát triển nhà ở xã hội cho các đối tượng chính sách, khó khăn về nhà ở trong đó có công nhân, người lao động tại các khu công nghiệp.

Theo tổng hợp của Bộ Xây dựng, đến nay



Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Văn Sinh phát biểu tại buổi tọa đàm

trên địa bàn cả nước đã hoàn thành 275 dự án nhà ở xã hội với quy mô khoảng 147.000 căn hộ (tương đương 7,35 triệu m² sàn); đang tiếp tục triển khai 339 dự án với quy mô khoảng 371.500 căn hộ (tương đương khoảng 18,58 triệu m² sàn). Phát triển nhà ở xã hội mặc dù đạt được một số kết quả quan trọng, giúp rất nhiều hộ gia đình có điều kiện nâng cao chất lượng nơi ở; tuy nhiên kết quả vẫn chưa được như kỳ vọng. Nguyên nhân chính là thiếu quỹ đất để xây dựng nhà ở xã hội; vướng mắc trong thủ tục lựa chọn chủ đầu tư; thiếu nguồn vốn ưu đãi và cơ chế khuyến khích chủ đầu tư chưa thực chất, chưa đủ mạnh để thu hút doanh nghiệp.

Để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về chính sách, Bộ Xây dựng đã soạn thảo, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 1/4/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP về phát triển và quản lý nhà ở xã hội, qua đó cơ bản giải quyết được những bất cập vừa nêu; thúc đẩy đầu tư xây dựng nhà ở xã hội cho các đối tượng có khó khăn về nhà ở tại khu vực đô thị, trong đó có công nhân và người lao động làm việc trong các khu công nghiệp, góp phần thực hiện thắng lợi “mục tiêu kép” gồm bảo đảm an sinh xã hội, thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế bền vững, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp gắn với hỗ trợ



Toàn cảnh buổi tọa đàm tại điểm cầu Hà Nội

phát triển thị trường bất động sản.

Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh nhấn mạnh, ngay sau khi Chính phủ ban hành Nghị quyết số 11/NQ-CP về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình, Bộ Xây dựng đã khẩn trương triển khai thực hiện các nhiệm vụ như: xây dựng và ban hành Chương trình hành động; phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn quốc triển khai Nghị quyết số 11/NQ-CP đối với những nhiệm vụ của ngân hàng; phối hợp với Ngân hàng Nhà nước xây dựng dự thảo Nghị định hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo Nghị quyết số 11/NQ-CP. Mặt khác, Bộ ra văn bản đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP đối với lĩnh vực nhà ở, cụ thể là: rà soát nhu cầu, chương trình - kế hoạch phát triển nhà ở, đặc biệt là nhà ở xã hội, cải tạo chung cư cũ; nhu cầu vay vốn ưu đãi của chủ đầu tư các dự án; thành lập Tổ công tác liên ngành gồm đại diện Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Chính sách xã hội để làm việc với một số địa phương ngay trong quý I/2022 nhằm đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện

pháp luật về nhà ở xã hội, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

Tọa đàm gồm 2 phiên thảo luận: Phiên 1- Triển khai 2 gói hỗ trợ Chương trình phát triển nhà ở xã hội theo Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ; Phiên 2 - Gỡ nút thắt chính sách để tạo động lực cho doanh nghiệp.

Tại tọa đàm, các chuyên gia, đại diện các

doanh nghiệp, các địa phương đã tích cực thảo luận, trao đổi, đề xuất các giải pháp, các cách làm hay để thúc đẩy phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân và tận dụng một cách tối đa các gói hỗ trợ ưu đãi về nguồn vốn đã được Quốc hội và Chính phủ thông qua trong Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Trần Đình Hà

Tăng cường năng lực quản lý phát triển đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu thông qua xây dựng hệ thống thông tin quản lý quy hoạch và phát triển đô thị Việt Nam

Ngày 21/4/2022, tại Hà Nội, Bộ Xây dựng Việt Nam và Cơ quan Hợp tác quốc tế Hàn Quốc tại Việt Nam (KOICA) phối hợp tổ chức Lễ khởi động dự án hỗ trợ kỹ thuật “Tăng cường năng lực quản lý phát triển đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu thông qua xây dựng hệ thống thông tin quản lý quy hoạch và phát triển đô thị Việt Nam”(UPIS).

Tham dự buổi lễ có Thứ trưởng Bộ Xây dựng Bùi Hồng Minh - Trưởng Ban chỉ đạo dự án; ông Cho Han Deog - Giám đốc quốc gia Văn phòng KOICA tại Việt Nam; đại diện Đại sứ quán Hàn Quốc, lãnh đạo các địa phương tham gia dự án.

Phát biểu tại buổi lễ, Thứ trưởng Bùi Hồng Minh cho biết: tại Việt Nam hiện nay tốc độ đô thị hóa đang diễn ra nhanh chóng, hệ thống đô thị tăng nhanh cả về quy mô và số lượng, đặt ra những yêu cầu mới đối với công tác quy hoạch, quản lý phát triển đô thị, đặc biệt trong bối cảnh tác động của biến đổi khí hậu ngày càng rõ nét - ngập lụt, xói lở, xâm nhập mặn, biến đổi nhiệt độ bất thường. Do đó, trong công tác quy hoạch đô thị cần nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu thông qua các chương trình, kế hoạch sử dụng đất, tổ chức không gian và xây dựng hệ thống hạ tầng



Thứ trưởng Bùi Hồng Minh phát biểu tại buổi lễ

đô thị phù hợp.

Theo Thứ trưởng Bùi Hồng Minh, để xây dựng được các giải pháp phù hợp và khả thi cần có hệ thống cơ sở dữ liệu về hiện trạng đô thị, tác động thực tế của biến đổi khí hậu, quy hoạch đô thị đang thực hiện và kịch bản biến đổi khí hậu dự báo. Các nhóm thông tin dữ liệu về quy hoạch khi được xây dựng đồng bộ sẽ giúp cơ quan quản lý nhà nước tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong phân tích để hoạch định chính sách phù hợp, quản lý phát triển đô thị hiệu quả, tránh được các rủi ro trong đầu tư, phát triển đô thị. Bên cạnh đó, việc xây dựng hệ thống thông tin quy hoạch cũng tăng

cường tính minh bạch trong triển khai thực hiện, hỗ trợ tích cực việc công khai quy hoạch để người dân cùng thực hiện, giám sát; cung cấp thông tin quy hoạch để các chủ thể tham gia phát triển đô thị thực hiện hiệu quả; tăng cường phân cấp trong quản lý phát triển đô thị. Vì vậy, trong những năm tới, việc xây dựng hệ thống thông tin quy hoạch là một trong các nhiệm vụ ưu tiên của ngành Xây dựng.

Nhấn mạnh các mục tiêu của dự án, Giám đốc quốc gia Văn phòng KOICA tại Việt Nam Cho Han Deog đồng thời đánh giá cao sự phối hợp hiệu quả giữa 2 bên trong quá trình chuẩn bị triển khai dự án và hi vọng sự thành công của dự án sẽ góp phần thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và Hàn Quốc lên tầm cao mới.

Với sự hợp tác chặt chẽ giữa các cơ quan tham gia thực hiện dự án, với kinh nghiệm của các chuyên gia Hàn Quốc, Việt Nam, Thứ trưởng Bùi Hồng Minh và Giám đốc Cho Han Deog đều tin tưởng dự án sẽ đạt được mục tiêu và kết quả đề ra.

Dự án UPIS do Chính phủ Hàn Quốc tài trợ thông qua Văn phòng KOICA tại Việt Nam hướng tới các mục tiêu: vận dụng những kinh nghiệm trong xây dựng hệ thống thông tin đô thị của Hàn Quốc để ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý quy hoạch và phát triển đô thị, tăng cường ứng phó biến đổi khí hậu tại các đô thị; tăng cường tính công khai minh bạch và cung cấp thông tin quy hoạch, phát triển đô thị đến người dân; hỗ trợ công tác thẩm định, ra quyết định phê duyệt quy hoạch



Thứ trưởng Bùi Hồng Minh và Giám đốc Cho Han Deog trao đổi về Dự án

và phát triển đô thị, góp phần nghiên cứu giảm phát thải của các đô thị; đào tạo cán bộ, chuyển giao công nghệ, nâng cao năng lực trong quản lý quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị.

Dự án bao gồm 6 Hợp phần: Xây dựng chiến lược và hướng dẫn ứng dụng công nghệ thông tin trong quy hoạch, phát triển và quản lý đô thị ứng phó biến đổi khí hậu ở Việt Nam; Phát triển UPIS; Triển khai UPIS ở 3 thành phố thí điểm; Khuyến nghị về khung pháp lý để áp dụng hệ thống quản lý thông tin quy hoạch và phát triển đô thị; Nâng cao năng lực; Cung cấp trang thiết bị.

Dự án được thực hiện trong 48 tháng, được thực hiện thí điểm tại 3 thành phố: Phú Quốc (tỉnh Kiên Giang); Thái Nguyên (tỉnh Thái Nguyên); Quy Nhơn (tỉnh Bình Định).

Trần Đình Hà

Đảng ủy Bộ Xây dựng đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Quý II/2022

Ngày 22/4/2022, Đảng ủy Bộ Xây dựng tổ chức Hội nghị Ban chấp hành mở rộng nhằm đánh giá những kết quả đạt được trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Quý I/2022, đúc rút các kinh nghiệm đồng thời đề ra phương hướng đẩy nhanh tiến độ triển khai, thực hiện các mục

tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của Quý II/2022.

Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy Khối các Cơ quan Trung ương, Bí thư Đảng ủy Bộ Xây dựng chủ trì Hội nghị.

Theo Báo cáo tại Hội nghị, trong 3 tháng đầu

năm, Ban chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Xây dựng tiếp tục bám sát Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XIII Đảng bộ Khối, các quy định, hướng dẫn mới của Trung ương để cụ thể hóa các nhiệm vụ trọng tâm và các khâu đột phá bằng việc sớm ban hành Chương trình làm việc, chương trình kiểm tra, giám sát của Đảng ủy Bộ Xây dựng năm 2022 và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ về công tác xây dựng Đảng; phối hợp với Ban Cán sự đảng chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phát huy tinh thần trách nhiệm, khắc phục khó khăn, tham mưu, đề xuất nhiều giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, phòng, chống, khống chế dịch bệnh COVID-19; giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; tăng cường quản lý, giám sát đảng viên trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước.

Bên cạnh đó, Đảng ủy Bộ Xây dựng tập trung công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức; thực hiện tốt việc tuyên truyền, học tập, quán triệt, triển khai kịp thời các Nghị quyết, Chỉ thị, Quy định, Hướng dẫn, Kết luận của Trung ương, Đảng ủy cấp trên nhằm tạo sự đồng thuận trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động. Công tác xây dựng Đảng là một trong những nội dung trọng tâm được Đảng ủy Bộ Xây dựng tập trung chỉ đạo, hoàn thành công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên theo hướng dẫn của Đảng ủy Khối; kịp thời bổ sung, kiện toàn cấp ủy các tổ chức đảng trực thuộc nhiệm kỳ 2020 - 2025. Công tác phát triển đảng viên và bồi dưỡng đoàn viên ưu tú cho Đảng được các cấp ủy, tổ chức đảng luôn chú trọng. Trong Quý I/2022, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ xét kết nạp 18 đảng viên mới và công nhận chính thức 41 đồng chí; làm thủ tục chuyển sinh hoạt đảng, tiếp nhận sinh hoạt đảng cho 27 đồng chí; 45/45 tổ chức đảng và 1.785/1.813 (đạt 98,4%) đảng viên được đánh giá chất lượng. Ban Thường vụ Đảng ủy đã



Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy Khối các Cơ quan Trung ương, Bí thư Đảng ủy Bộ Xây dựng phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị

thông qua nghị quyết 10 tổ chức đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 31 tổ chức đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ, 4 tổ chức đảng hoàn thành nhiệm vụ; 252 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (đạt 14,8%)...

Nêu cao tinh thần phê bình và tự phê bình để tổ chức đảng ngày càng phát triển vững mạnh hơn, Đảng ủy Bộ Xây dựng đánh giá công tác xây dựng Đảng còn một số hạn chế trong kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên; tỷ lệ xếp loại mức "hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" ở một số tổ chức đảng còn cao hơn với quy định; việc ban hành các văn bản của cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra trực thuộc còn chậm, nội dung chưa đảm bảo theo quy định; số kỳ sinh hoạt chuyên đề của một số chi bộ còn ít, chất lượng sinh hoạt chi bộ ở một số chi bộ chưa cao; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ của một số cấp ủy về Đảng ủy Bộ còn chậm, chưa đầy đủ.

Bước sang Quý II/2022, cùng với việc khắc phục những tồn tại nêu trên, Đảng ủy Bộ Xây dựng tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Ban Cán sự đảng, lãnh đạo Bộ Xây dựng lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc, các cơ quan, đơn vị tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị; tiếp tục triển khai thực hiện theo kế hoạch các Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, các đề án theo nhiệm vụ của Chính phủ,

Bộ Xây dựng trong năm 2022; phổ biến, tuyên truyền, tập huấn Luật Xây dựng năm 2021 và các Nghị định mới được Chính phủ ban hành; xây dựng trình Lãnh đạo Bộ ban hành các Thông tư hướng dẫn liên quan, Nghị định (nếu có). Bên cạnh đó, Đảng ủy Bộ Xây dựng tiếp tục triển khai thực hiện các kế hoạch, chương trình hành động của Bộ thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội và Chính phủ; chỉ đạo các đảng bộ, chi bộ trực thuộc tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, tiếp tục đổi mới, kiện toàn và từng bước hoàn thiện tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả gắn với nâng cao chất lượng và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Hướng tới những ngày lễ lớn của đất nước

và của ngành, Đảng ủy Bộ và các đảng ủy, chi bộ trực thuộc sẽ tập trung tuyên truyền, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước gắn với lễ kỷ niệm Ngày truyền thống Ngành xây dựng, Ngày chiến thắng 30/4 và Quốc tế Lao động 1/5, sinh nhật Bác 19/5; chỉ đạo tổ chức các hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XIII Đảng bộ Khối, Nghị quyết Đại hội IX Đảng bộ Bộ Xây dựng; tiếp tục thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh...

Trần Đình Hà

Bộ Xây dựng thẩm định Nhiệm vụ quy hoạch chung đô thị Cần Giuộc đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000

Ngày 22/4/2022, Bộ Xây dựng tổ chức hội nghị thẩm định Nhiệm vụ quy hoạch chung đô thị Cần Giuộc, tỉnh Long An đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000. Vụ trưởng Vụ Quy hoạch Kiến trúc Trần Thu Hằng - Chủ tịch Hội đồng, chủ trì hội nghị.

Báo cáo với Hội đồng, đại diện UBND huyện Cần Giuộc cho biết: huyện Cần Giuộc nằm ở phía Đông Nam tỉnh Long An, là cửa ngõ kết nối Long An với Tp. Hồ Chí Minh và với các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long thông qua hệ thống giao thông thủy, bộ gồm Quốc lộ 50, giao thông thủy từ biển Đông qua cửa sông Soài Rạp liên kết với sông Cần Giuộc và hệ thống các sông khác trong vùng.

Theo các định hướng quy hoạch, đô thị Cần Giuộc sẽ hình thành 2 tuyến đường giao thông huyết mạch: trục động lực Tiền Giang - Long An - Tp. Hồ Chí Minh kết nối liên vùng theo hướng Bắc - Nam; trục đường vành đai 826E kết nối liên vùng theo hướng Đông - Tây. Bên cạnh đó, thông qua rà soát, đánh giá tình hình

thực hiện quy hoạch thời kỳ trước, đồng thời để tiếp tục phát huy các tiềm năng, lợi thế mới của huyện phù hợp với bối cảnh phát triển mới và thực hiện theo Luật Quy hoạch, việc lập quy hoạch chung đô thị Cần Giuộc đến năm 2045 là đặc biệt cần thiết.

Quy mô phạm vi lập quy hoạch bao gồm toàn bộ huyện Cần Giuộc, có diện tích tự nhiên 215,1 km², gồm 15 đơn vị hành chính và được giới hạn như sau: phía Bắc giáp huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh; phía Đông Bắc giáp huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh; phía Đông giáp huyện Cần Giờ, Tp. Hồ Chí Minh với ranh giới là sông Soài Rạp; phía Tây Bắc giáp huyện Bến Lức; phía Nam và phía Tây Nam giáp huyện Cần Đước.

Mục tiêu quy hoạch nhằm cụ thể hóa những định hướng phát triển trong kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030 và đồ án Điều chỉnh quy hoạch xây dựng Vùng Tp. Hồ Chí Minh đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm

2050 của Thủ tướng Chính phủ; Quy hoạch tỉnh Long An đang được tổ chức nghiên cứu lập quy hoạch, nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý và phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa trên địa bàn, tiến tới nâng cấp huyện Cần Giuộc lên thị xã Cần Giuộc theo tiêu chí đô thị loại III. Đô thị Cần Giuộc được quy hoạch với tính chất là đô thị vệ tinh của Tp. Hồ Chí Minh, là đô thị sinh thái thích ứng với biến đổi khí hậu; trung tâm phát triển kinh tế, thương mại, dịch vụ, công nghiệp và dịch vụ cảng khu vực phía Nam Long An.

Nhiệm vụ đưa ra các yêu cầu về nội dung nghiên cứu quy hoạch, trong đó có phân tích đánh giá điều kiện tự nhiên và hiện trạng; phân tích, đánh giá hiện trạng việc thực hiện các quy hoạch đã được duyệt trên địa bàn huyện Cần Giuộc; phân tích, đánh giá bối cảnh và hiện trạng phát triển đô thị, hiện trạng đất đai, dân số, lao động, cơ sở kinh tế kỹ thuật, hình thái không gian, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, môi trường và các yếu tố xã hội có liên quan; rà soát đánh giá việc thực hiện các quy hoạch đã được duyệt...

Tại hội nghị, các thành viên Hội đồng đóng góp nhiều ý kiến giúp đơn vị tư vấn tiếp thu, chỉnh sửa, nâng cao chất lượng Báo cáo thuyết minh. Theo Hội đồng, tư vấn cần nghiên cứu làm rõ hơn căn cứ, sự cần thiết lập quy hoạch, làm rõ cơ sở pháp lý về dự báo dân số; rà soát chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ môi trường, hiện trạng hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật;



Chủ tịch Hội đồng Trần Thu Hằng kết luận Hội nghị

đánh giá ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đối với đô thị Cần Giuộc; nghiên cứu các đặc điểm, khả năng kết nối không gian sản xuất và dịch vụ với vùng Tp. Hồ Chí Minh, vùng Đồng bằng sông Cửu Long và kết nối không gian với các khu vực lân cận trong vùng; phân tích rõ hơn những vấn đề kết nối các đô thị trong tỉnh Long An và các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật.

Kết luận Hội nghị, Chủ tịch Hội đồng Trần Thu Hằng tổng hợp ý kiến đóng góp của các thành viên Hội đồng, đồng thời bổ sung một số nội dung nhằm đảm bảo khai thác, phát huy hiệu quả nhất các tiềm năng, thế mạnh của đô thị Cần Giuộc, đề nghị đơn vị tư vấn xem xét, tiếp thu đầy đủ, sớm hoàn thiện Báo cáo thuyết minh và hồ sơ Nhiệm vụ, để UBND tỉnh Long An trình Thủ tướng Chính phủ xem xét theo quy định.

Trần Đình Hà

Hội thảo tham vấn “Nâng cao quản lý và sử dụng hiệu quả năng lượng trong chiếu sáng đô thị Việt Nam”

Sáng ngày 27/4/2022, tại Hà Nội đã diễn ra Hội thảo tham vấn “Nâng cao quản lý và sử dụng hiệu quả năng lượng trong chiếu sáng đô thị Việt Nam” do Cục Hạ tầng kỹ thuật Bộ Xây dựng và Ngân hàng phát triển châu Á (ADB) phối hợp tổ chức theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến. Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ

thuật Mai Thị Liên Hương và bà Hyunjung - chuyên gia kinh tế năng lượng cấp cao của ADB đồng chủ trì buổi Hội thảo.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, Bà Mai Thị Liên Hương cho biết, chiếu sáng đô thị là một bộ phận cấu thành không thể thiếu trong hệ thống các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị,



Cục trưởng Mai Thị Liên Hương và Bà Hyunjung-chuyên gia cấp cao của ADB đồng chủ trì Hội thảo

đóng vai trò quan trọng trong việc bảo đảm an toàn giao thông, tăng cường trật tự an ninh đô thị, làm đẹp cảnh quan môi trường, tăng tính thẩm mỹ cho đô thị. Trong khoảng trên 10 năm qua, chiếu sáng nói chung và chiếu sáng các đô thị ở Việt Nam nói riêng đã có những bước phát triển lớn. Việc chiếu sáng không những bảo đảm được yêu cầu về công năng chiếu sáng mà còn ngày càng bảo đảm tính hiệu quả, tiết kiệm năng lượng. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được Chính phủ giao, Bộ Xây dựng đã chủ trì soạn thảo và trình Chính phủ ban hành Nghị định số 79/2009/NĐ-CP về quản lý chiếu sáng đô thị, Quyết định số 1874/QĐ-TTg về Định hướng phát triển chiếu sáng đô thị Việt Nam đến năm 2025 và các thông tư hướng dẫn cùng với hệ thống Quy chuẩn, Tiêu chuẩn kỹ thuật, định mức đơn giá xây dựng, duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị.

Tuy nhiên, theo Bà Mai Thị Liên Hương, trong bối cảnh hiện nay có nhiều yếu tố mới xuất hiện: những thay đổi trong hệ thống chính sách có liên quan đến quản lý chiếu sáng, các xu hướng, công nghệ mới trong lĩnh vực chiếu sáng, Bộ Xây dựng sẽ tiếp tục rà soát, điều chỉnh hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và các chính sách làm công cụ cho thực hiện quản lý nhà nước lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị, chiếu sáng thông minh và hiệu quả.

Bà Mai Thị Liên Hương đánh giá cao và cảm ơn sự hợp tác, hỗ trợ hiệu quả của Ngân hàng



Toàn cảnh Hội thảo

ADB đối với Bộ Xây dựng trong dự án hỗ trợ kỹ thuật “Tăng cường quản lý chiếu sáng đô thị thông minh và hiệu quả tại Việt Nam”, đồng thời mong muốn ADB tiếp tục đồng hành với Bộ Xây dựng trong lĩnh vực chiếu sáng đô thị nói riêng và các lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật nói chung.

Tại Hội thảo, Bà Hyunjung, chuyên gia kinh tế năng lượng cấp cao của ADB cho biết, hiện nay ADB đang hỗ trợ kỹ thuật cho Dự án Chiếu sáng Thông minh và Hiệu quả Việt Nam (SELP) để giúp đạt được các mục tiêu của Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (VNEEP3) của Chính phủ Việt Nam đề ra và các sáng kiến Thành phố thông minh/Thành phố xanh tại 6 tỉnh, thành phố gồm: Cần Thơ, Đà Nẵng, Lâm Đồng, Quảng Nam và Quảng Ninh. Hỗ trợ kỹ thuật của ADB được thực hiện theo cách tiếp cận toàn diện thông qua: giải quyết vấn đề thiếu các quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật và công cụ tài chính thông qua việc phối hợp với các cơ quan Chính phủ như Bộ Công thương, Bộ Xây dựng để hoàn thiện thể chế và các quy định cần thiết; nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng của các địa phương thông qua việc hỗ trợ năng lực và hoạt động cấp tỉnh, hỗ trợ xây dựng lộ trình dự án dài hạn nhằm giảm thiểu biến đổi khí hậu; hỗ trợ thực hiện và phổ biến thông tin liên quan đến các dự án trình diễn về chiếu sáng đường phố thông minh, cải tạo chiếu sáng các tòa nhà công cộng; nâng cao năng lực của khu vực

công và tư nhân để phát triển và triển khai các dự án sử dụng năng lượng hiệu quả.

Thay mặt nhóm thực hiện hỗ trợ kỹ thuật, Bà Hyunjung đã giới thiệu khái quát cũng như cập nhật tiến độ của Dự án Chiếu sáng Thông minh và Hiệu quả Việt Nam (SELP) mà ADB đang thực hiện tại Việt Nam thuộc Hỗ trợ kỹ thuật F-TRTA với ba sản phẩm chính: i) thực hiện nhân rộng các dự án chiếu sáng đường phố tại một số tỉnh thành lựa chọn tại Việt Nam; ii) chính sách và quy định cho lĩnh vực tiết kiệm năng lượng (TKNL) bao gồm chiếu sáng đường phố; iii) xây dựng năng lực và nâng cao nhận thức cho các đối tác tham gia dự án.

Tại Hội thảo, các chuyên gia của Dự án đã trình bày các tham luận: kết quả kiểm toán năng lượng được thực hiện tại 6 tỉnh, thành phố thuộc phạm vi dự án đối với hệ thống chiếu

sáng đường phố và các tòa nhà công cộng; các ghi nhận chính và khuyến nghị về sửa đổi quy chuẩn kỹ thuật cho chiếu sáng công cộng (QCVN7-7 và TCVN333/259); thông lệ quốc tế và các mô hình đầu tư để nâng cao hiệu quả năng lượng trong chiếu sáng công cộng và tòa nhà công cộng tại Việt Nam.

Hội thảo cũng đã nghe ý kiến của đại diện các tỉnh, thành thuộc phạm vi dự án, đại diện các Bộ, các chuyên gia, đồng thời thảo luận, trao đổi nhiều nội dung quan tâm về công nghệ chiếu sáng, mô hình đầu tư trong lĩnh vực chiếu sáng, quy chuẩn, tiêu chuẩn chiếu sáng... tất cả các ý kiến tham gia đã được chủ trì Hội thảo ghi nhận, tiếp thu và có những giải trình phù hợp.

Minh Tuấn

Trung Quốc: xây dựng các công trình thể dục thể thao công cộng trong các khu dân cư mới

Mới đây, Tổng văn phòng Trung ương Đảng Cộng Sản Trung Quốc và Tổng văn phòng Quốc Vụ Viện đã ban hành “Ý kiến về việc xây dựng hệ thống dịch vụ công thể dục thể thao quốc gia cấp cao” (dưới đây gọi là “Ý kiến”), trong đó chỉ ra Trung Quốc sẽ hướng tới nguyên tắc cơ bản về phúc lợi xã hội, đồng thời thiết lập một mức độ thể chất cao hơn, phục vụ nhu cầu thể dục thể thao, giải trí của quần chúng và phát huy hệ thống thể dục thể thao quốc gia phục vụ toàn dân, vì lợi ích toàn dân. Các khu dân cư xây mới sẽ được bố trí các công trình thể dục thể thao công cộng theo tiêu chuẩn, với diện tích trong nhà bình quân đầu người là trên 0,1m² và diện tích ngoài trời bình quân đầu người là trên 0,3m², được xem xét đưa vào các bản vẽ thi công.

Trong Ý kiến nêu rõ, đến năm 2025, cơ bản hình thành hệ thống nhà nước về thể dục thể thao cấp độ cao hơn, diện tích công trình thể

dục thể thao bình quân đầu người sẽ đạt 2,6m², tỷ lệ người thường xuyên tập luyện thể dục thể thao sẽ đạt 38,5%. Đến năm 2035, hoàn chỉnh hệ thống công vụ thể dục thể thao quốc gia phù hợp với sự phát triển của nhà nước xã hội chủ nghĩa hiện đại, tỷ lệ người dân thường xuyên tập luyện thể dục thể thao đạt 45%, thể thao giải trí sẽ trở thành nếp sống cơ bản.

“Ý kiến” đã đưa ra các yêu cầu tổng thể để hoàn thiện hệ thống và cơ chế, thúc đẩy sự phát triển cân đối giữa thành thị và nông thôn, xây dựng hệ thống hoạt động đa dạng, nâng cao trình độ khoa học và tiêu chuẩn hóa, đồng thời tạo không khí xã hội để đông đảo quần chúng tham gia. Các yêu cầu bao gồm 32 tiêu chí cụ thể trên 9 khía cạnh, đã thiết kế cấp cao nhất và triển khai có hệ thống kế hoạch phát triển để xây dựng một hệ thống thể dục thể thao công cộng chất lượng cao, đề ra định hướng phát triển của ngành thể dục thể thao quốc gia



Trung tâm thể thao công cộng Đại Đồng, Sơn Tây, Trung Quốc

là để phục vụ nhu cầu của người dân.

Theo “Ý kiến”, phương thức phát triển các cơ sở thể dục thể thao công cộng đa năng, đa chiều nên được thúc đẩy ở khu vực trung tâm của các siêu đô thị. Các đô thị vừa và lớn cần tăng cường bố trí nguồn lực thể dục thể thao quốc gia đa trung tâm, đa cấp, đa nút để tạo ra một nền thể thao thời thượng, hiện đại. Còn đối với các quận, huyện, thị trấn, cần tiến hành quy hoạch và xây dựng các cơ sở thể dục thể thao công cộng đồng thời với quá trình đô thị hóa, hiện đại hóa của các khu vực này. Các đô thị cũ nên kết hợp đổi mới đô thị với khuyến khích sử dụng cơ chế thị trường nhằm hồi sinh quỹ đất hiệu quả thấp và tăng cường các cơ sở thể dục thể thao mở. Các khu đô thị mới cần kết hợp giữa không gian trắng và không gian xanh để quy hoạch một cách khoa học các công trình thể dục thể thao công cộng, gắn với không gian sản xuất và sinh hoạt, lồng ghép với các vành đai xanh, hành lang xanh... Đồng thời cần triển khai mở rộng, xây dựng mới các công trình thể dục thể thao quốc gia như trung tâm thể thao quốc gia, sân vận động công cộng, sân bóng xã hội; tăng cường trang thiết bị cho các điểm tập thể dục trên đường phố, trong cộng đồng đô thị. Các khu dân cư xây mới được bố trí các công trình thể dục thể thao công cộng theo tiêu chuẩn: diện tích trong nhà bình quân trên 0,1 m²/người, diện tích ngoài trời bình quân trên 0,3 m²/ người, được xét duyệt và đưa vào bản vẽ thi công.



Trung tâm văn hóa thể thao công cộng Châu Thị, Giang Tô, Trung Quốc

Cần xúc tiến xây dựng nhiều công viên thể thao miễn phí cho quần chúng. Một tỷ lệ nhất định các cơ sở thể dục thể thao sẽ được thiết kế xây dựng ngay trong các công viên nước và công viên đô thị hiện có tùy điều kiện của từng địa phương. Xây dựng các công viên thể thao mang nét đặc trưng khu vực trên cơ sở tuân thủ các luật và quy định liên quan, không xâm phạm hệ sinh thái, không cản trở an toàn xả lũ và cấp nước, hỗ trợ việc sử dụng hiệu quả rừng, sông, hẻm núi, đồng cỏ, sa mạc và các dạng địa hình khác... Bên cạnh đó, cần xây dựng các đường tập thể dục dọc theo sông, hồ, bãi biển, kết hợp lập biển báo, chỉ dẫn để cảnh báo sớm khi cần thiết.

Cần tiến hành nâng cấp dịch vụ tại các địa điểm thể dục thể thao công cộng, thúc đẩy sử dụng vật liệu xây dựng xanh và năng lượng tái tạo để tiết kiệm, giảm thiểu chi phí xây dựng, đẩy nhanh việc áp dụng 5G cũng như các biện pháp công nghệ thông tin thế hệ mới khác để cải thiện tổ chức và quản lý. Xây dựng khung đánh giá chung cho việc kiểm soát quy mô và số lượng các địa điểm thể dục thể thao tổng hợp, khuyến khích xây dựng các công trình thể dục thể thao đặc biệt - chất lượng cao ở các khu vực có đủ điều kiện. Đồng thời, việc xây dựng các công trình thể dục thể thao cần phù hợp bối cảnh, phong cách và cuộc sống từng đô thị. Các công trình thể thao ngoài trời không được vượt quá chỉ giới đường đỏ về bảo vệ sinh thái,

không được xâm phạm hệ sinh thái tự nhiên mà phải tận dụng môi trường tự nhiên để tạo cảnh sắc thể thao. Ngoài ra, cần phải tạo môi trường thể dục thể thao không rào cản, tạo điều kiện cho người khuyết tật tham gia các hoạt động thể dục thể thao quốc gia; nghiên cứu xây dựng quy chuẩn xây dựng sân vận động công cộng đô thị, nhà thi đấu, bể bơi, tích cực thu hút các lực lượng xã hội tham gia; hỗ trợ và kết hợp lành mạnh với các doanh nghiệp bất động sản có

thiện chí, kết hợp nguồn vốn xã hội.

"Ý kiến về việc xây dựng hệ thống dịch vụ công thể dục thể thao quốc gia cấp cao" do Quốc vụ viện Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ban hành.

*Trang Tin tức xây dựng Trung Quốc,
tháng 3/ 2022*

ND: Ngọc Anh

Các chính sách hỗ trợ phát triển nhà ở giá rẻ của một số quốc gia

Có nhiều phương pháp khác nhau được các nước áp dụng để ước tính khả năng chi trả của nhà ở:

Phương pháp Chi tiêu hoặc Gánh nặng Chi phí Nhà ở: Tỷ lệ chi tiêu cho nhà ở trên thu nhập hộ gia đình được sử dụng để đo lường khả năng chi trả. Chi tiêu cho nhà ở bao gồm tất cả các chi phí liên quan đến nhà ở bao gồm tiền thuê nhà, trả nợ thế chấp, tiện ích và chi phí bảo trì.

Bội số trung vị (median multiple indicator): Theo cách tiếp cận này, giá nhà trung bình được chia cho thu nhập trung bình hàng năm của hộ gia đình để tính khả năng chi trả cho nhà ở. Demographia International, một tổ chức thực hiện khảo sát ở nhiều quốc gia về nhà ở giá rẻ, coi tỷ lệ giá/ thu nhập nhỏ hơn 3 để phân loại các đơn vị nhà ở thuộc phân khúc nhà giá rẻ.

Nhà ở và Giao thông (H + T): trong phương pháp này, chi phí đi lại cũng được bao gồm cùng với chi phí nhà ở để đo lường khả năng chi trả. Vấn đề tắc nghẽn giao thông ở các thành phố dẫn đến sự gia tăng các dự án nhà ở nằm ngoài trung tâm thành phố, khiến chi phí và thời gian đi lại của người dân tăng cao.

Dưới đây là kinh nghiệm phát triển nhà ở giá rẻ tại một số quốc gia trên thế giới.

Hoa Kỳ

Tại Hoa Kỳ, Bộ Nhà ở và Phát triển Đô thị

(HUD) định nghĩa nhà ở giá rẻ theo cách tiếp cận chi tiêu, theo đó nhà ở được coi là rẻ nếu có giá dưới 30% thu nhập hộ gia đình. Các chương trình nhà ở giá rẻ ở Hoa Kỳ được tài trợ bởi cả chính phủ liên bang và tiểu bang:

Theo chương trình Voucher Lựa chọn nhà ở, HUD giải ngân cho các cơ quan nhà ở công cộng để trợ vốn thuê nhà cho các gia đình đủ điều kiện. Mức trợ giúp tối đa cho một hộ gia đình bằng giá thuê tiêu chuẩn trừ đi 30 phần trăm thu nhập đã điều chỉnh hàng tháng, và liên quan đến các thỏa thuận giữa những người tham gia, người thuê nhà, chủ nhà và các cơ quan nhà ở công cộng. Tuy nhiên, số hộ gia đình có voucher phải chịu gánh nặng về chi phí nhà ở đã tăng chủ yếu do sự thay đổi của thu nhập và chu kỳ thị trường nhà ở.

Chương trình Tín dụng Thuế nhà ở dành cho người thu nhập thấp (The Low Income Housing Tax Credit - LIHTC) ra đời năm 1986 để cung cấp nhà cho thuê giá rẻ theo dự án. Chương trình cung cấp các khoản tín dụng thuế cho các nhà phát triển các dự án nhà giá rẻ trong điều kiện giá thuê hạn chế và tỷ lệ cư trú có lợi cho các hộ gia đình có thu nhập thấp. Trong giai đoạn 1995 - 2015, có 30.693 dự án và 2,3 triệu đơn vị nhà ở thuộc các dự án này đã được đưa vào sử dụng. Các dự án LIHTC có tác động tích

cực ở các khu vực thu nhập thấp, giúp cải thiện phúc lợi cho chủ nhà và người cho thuê.

Úc

Tại Úc, tỷ lệ hộ gia đình gặp khó khăn trong vấn đề nhà ở đã tăng từ 15,4% giai đoạn 2007-2008 lên 17,7% giai đoạn 2013 - 2014. Để giải quyết vấn đề, các chương trình nhà giá rẻ được cả chính phủ liên bang và tiểu bang tài trợ dưới hình thức hỗ trợ cho thuê và sở hữu nhà. Chương trình Hỗ trợ Thuê nhà của Khối thịnh vượng chung (Commonwealth Rent Assistance - CRA) và Chương trình khả năng chi trả cho thuê nhà quốc gia (National Rental Affordability Scheme - NRAS) của chính phủ Úc có mục tiêu giảm chi phí thuê nhà cho các hộ gia đình đủ điều kiện, mức giảm ít nhất 20% giá thị trường. NRAS là một biện pháp can thiệp từ phía nguồn cung cấp, mang lại cho các nhà cung cấp và phát triển nhà ở các ưu đãi tài chính hàng năm trong thời gian lên đến 10 năm, tạo điều kiện để họ cho người dân thuê nhà giá rẻ. CRA là biện pháp can thiệp từ nguồn cung, hỗ trợ cho thuê nhà dưới hình thức chuyển thu nhập không chịu thuế cho các hộ gia đình đủ điều kiện.

Chính phủ liên bang và tiểu bang đã chi khoảng US\$ 10 tỷ vào nhà ở giá rẻ trong năm 2015 - 2016. Tác động của NRAS được ghi nhận là đáng kể khi giúp giảm số hộ gia đình gặp khó khăn về nhà ở. Ở bang Tây Úc, Cơ quan Quản lý Nhà ở đã đưa ra nhiều chương trình để giải quyết vấn đề thiếu nhà ở giá rẻ như: trợ cấp tiền thuê nhà, cho vay mua nhà với lãi suất thấp hơn, nhà ở công vụ, sở hữu chung nhà ở với Cơ quan quản lý nhà ở. Không giống như CRA và NRAS chỉ hỗ trợ cho việc cho thuê nhà ở, Cơ quan quản lý nhà bang Tây Úc đã có sáng kiến cho cả việc cho thuê nhà và quyền sở hữu nhà.

Trung Quốc

Trước năm 1978, các đơn vị nhà ở đô thị ở Trung Quốc được xây dựng và phân phối tự do thông qua các nhà phát triển công. Kể từ 1978,

một loạt cải cách đã được thực hiện để làm cho khu vực nhà ở có định hướng thị trường hơn. Hiện tại, chính phủ Trung Quốc cung cấp nhà ở giá rẻ thông qua các khoản tín dụng lãi suất thấp để mua nhà ở và cung cấp dịch vụ cho thuê nhà công cộng giá rẻ theo ba chương trình chính:

- Theo chương trình Nhà ở kinh tế và tiện nghi (the Economic and Comfortable Housing), chính quyền địa phương cung cấp đất cho các nhà phát triển với mức trợ cấp để họ có thể bán các đơn vị nhà ở cho các gia đình có thu nhập trung bình và thấp với giá chiết khấu. Việc xây dựng và tỷ suất lợi nhuận cho những căn nhà như vậy do chính phủ quy định. Năm 2010, tỷ trọng nhà ở thuộc chương trình ECH trong tổng nguồn cung nhà ở là 3,4%.

- Theo Chương trình Quỹ bảo trợ nhà ở (the Housing Provident Fund Scheme), cả người lao động và người sử dụng lao động đều đóng góp một phần tiền lương cho một ngân hàng thuộc sở hữu nhà nước. Đổi lại, nhân viên có thể nhận được khoản vay nhà ở với chi phí thấp từ quỹ này để sở hữu nhà.

- Theo chương trình Nhà cho thuê giá rẻ, Chính phủ hỗ trợ tiền thuê nhà cho các gia đình có thu nhập thấp.

Kinh nghiệm các quốc gia cho thấy hành động của Chính phủ trong thúc đẩy nhà ở giá rẻ phần lớn tương đồng ở chỗ khuyến khích các bên tham gia thị trường. Các chính sách của Chính phủ có thể được phân thành hai loại: can thiệp từ phía cung và bên cầu. Trong khi các biện pháp về phía cung nhắm vào các nhà phát triển và nhà đầu tư để thực hiện các dự án nhà ở giá rẻ, các biện pháp về phía cầu lại đưa ra các ưu đãi cho các hộ gia đình dưới hình thức trợ vốn cho thuê và thế chấp.

Nguồn: <https://rbidocs.rbi.org.in/>

ND: Mai Anh

TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU THÔNG QUA XÂY DỰNG HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ QUY HOẠCH VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VIỆT NAM

Ngày 21/4/2022



Thư trưởng Bùi Hồng Minh phát biểu tại buổi lễ



Thư trưởng Bùi Hồng Minh và Giám đốc Cho Han Deog trao đổi về Dự án